

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3113/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch sắp xếp và đổi mới các Công ty Nhà nước
của thành phố Hồ Chí Minh năm 2006**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 131/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 308/ĐMDN ngày 14 tháng 6 năm 2006 về Kế hoạch sắp xếp và đổi mới các Công ty Nhà nước của thành phố trong năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Kế hoạch sắp xếp và đổi mới các Công ty Nhà nước của thành phố năm 2006 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Về thời điểm sắp xếp và đổi mới các Công ty Nhà nước của thành phố được quy định như sau:

1. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa hoặc chuyển đổi khác:

Thời điểm từ 31 tháng 12 năm 2005 trở về sau. Riêng thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa không quá 6 tháng kể từ ngày chọn thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến khi có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thời điểm cổ phần hóa:

a) Đối với các Công ty Nhà nước trước năm 2006 chuyển sang (chưa có quyết định chuyển đổi của Ủy ban nhân dân thành phố): là ngày ký ban hành Quyết định này;

b) Đối với các Công ty Nhà nước chọn mới trong năm 2006: là thời điểm thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa.

Điều 3. Giao Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố chịu trách nhiệm theo dõi đôn đốc và hướng dẫn thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố, Giám đốc các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc các Tổng Công ty và Công ty Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thiện Nhân

**DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐỔI MỚI TRONG NĂM 2006**

(Kèm theo Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Tên Doanh nghiệp Nhà nước	Tên cơ quan chủ quản	Hình thức theo Quyết định số 131/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú về tiến độ thực hiện
Tổng cộng: 62 Doanh nghiệp				
A. CỔ PHẦN HÓA (34 Doanh nghiệp)				
1	Công ty DV XK lao động và chuyên gia	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	từ diện CPH sau 2006, được chọn mới trong 2006	<i>đã thành lập Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa trong năm 2006</i>
2	Công ty Điện cơ Lidico	Sở Công nghiệp	trước năm 2006 chuyển sang	<i>Đơn vị đang xử lý tình hình tài chính để lành mạnh hóa tình hình tài chính, thời điểm CPH 30/6/2006</i>
3	Công ty Điện tử Sài Gòn Sagel	Sở Công nghiệp	trước năm 2006 chuyển sang	<i>(Ban ĐMQLDN TP đã thông qua đề án ,chờ UBND TP ra QĐ phê duyệt đề án)</i>
4	Công ty Thực phẩm Sài Gòn	Sở Công nghiệp	trước năm 2006 chuyển sang	<i>(đã có Quyết định xác định giá trị DN)</i>
5	Công ty Điện tử tin học Sài Gòn	Sở Công nghiệp	trước năm 2006 chuyển sang	
6	Công ty Cao su Bến Thành	Sở Công nghiệp	trước năm 2006 chuyển sang	
7	Công ty Sản xuất TM Xuất nhập khẩu Như Ngọc	UBND Quận 10	trước năm 2006 chuyển sang	<i>(Ban ĐMQLDN TP đã thông qua đề án ,chờ UBND TP ra QĐ phê duyệt đề án)</i>
8	Công ty Xuất nhập khẩu Bình Chánh	UBND Quận Bình Tân	trước năm 2006 chuyển sang	<i>(đã có QĐ xác định giá trị DN)</i>
9	Công ty Phát triển Kinh tế Duyên Hải (Cofidex)	Tổng Công ty Thương mại SG	trước năm 2006 chuyển sang	
10	Công ty Kinh doanh thủy hải sản (APT)	Tổng Công ty Thương mại SG	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ phê duyệt đề án</i>
11	XN Chế biến thực phẩm Cầu Tre	Tổng Công ty Thương mại SG	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ phê duyệt đề án</i>
12	Công ty XNK Hàng công nghiệp Inexim	Tổng Công ty Thương mại SG	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ phê duyệt đề án</i>
13	Công ty Bách hóa điện máy	Tổng Công ty Thương mại SG	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ phê duyệt đề án</i>
14	Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Tổng Công ty Thương mại SG	chưa có tên trong Quyết định số 131, được chọn mới trong 2006	<i>chưa thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa</i>
15	Công ty Xây dựng và phát triển kinh tế Quận 6	Tổng Công ty Xây dựng SG	trước năm 2006 chuyển sang	<i>(Ban ĐMQLDN TP đã thông qua đề án ,chờ UBND TP ra QĐ phê duyệt đề án)</i>
16	Công ty Xây dựng dân dụng & công nghiệp	Tổng Công ty Xây dựng SG	trước năm 2006 chuyển sang	
17	Công ty Gạch trang trí Thanh Danh	Tổng Công ty Xây dựng SG	trước năm 2006 chuyển sang	

18	Công ty Xây dựng số 2	Tổng Công ty Xây dựng SG	trước năm 2006 chuyển sang	
19	Công ty Cơ khí và khai thác cát đá sỏi	Tổng Công ty Xây dựng SG	trước năm 2006 chuyển sang	<i>(đã có QĐ xác định giá trị DN)</i>
20	Công ty Lâm nghiệp Sài Gòn	Tổng Công ty Nông nghiệp SG	trước năm 2006 chuyển sang	
21	Công ty Gia cầm TP	Tổng Công ty Nông nghiệp SG	trước năm 2006 chuyển sang	<i>(Ban ĐMQLDN TP đã thông qua đề án ,chờ UBND TP ra QĐ phê duyệt đề án)</i>
22	Công ty Chế biến thủy sản Việt Phú	Tổng Công ty Nông nghiệp SG	trước năm 2006 chuyển sang	
23	Công ty Xây dựng thương mại Sài Gòn 5	Tổng Công ty Địa ốc SG	trước năm 2006 chuyển sang	
24	Công ty XNK Đầu tư và XD Gò Vấp	Tổng Công ty Địa ốc SG	trước năm 2006 chuyển sang	
25	Công ty Phát triển và Dịch vụ nhà Quận 1	Tổng Công ty Bến Thành	trước năm 2006 chuyển sang	
26	Công ty Dịch vụ du lịch Bến Thành	Tổng Công ty Bến Thành	từ diện Cty TNHH 1 thành viên 2004, chưa có tên trong Quyết định số 131, được chọn mới CPH trong 2006	<i>đang thành lập Ban Chỉ đạo CPH</i>
27	Xí nghiệp Cơ khí ngành in	Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ phê duyệt đề án</i>
28	Xí nghiệp Xây dựng Cholimex	Công ty Cholimex	trước năm 2006 chuyển sang	
29	Công ty Thái Dương	Công ty PT KCN SG (IPD)	trước năm 2006 chuyển sang	
30	Công ty Chế tạo máy Sài Gòn	Công ty PT KCN SG (IPD)	trước năm 2006 chuyển sang	
31	Bộ phận Khu Công nghiệp Hiệp Phước	Công ty PT CN Tân Thuận (IPC)	trước năm 2006 chuyển sang	<i>(đã có QĐ xác định giá trị DN)</i>
32	Khu Công nghiệp Long Hậu	Công ty PT CN Tân Thuận (IPC)	chưa có tên trong Quyết định số 131, được chọn mới trong 2006	<i>chưa thành lập Ban Chỉ đạo CPH</i>
33	Công ty Hóa phẩm P/S	Công ty Liksin	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đang trình UBND TP hồ sơ XDGTĐN, lấy thời điểm GTĐN 31/12/2005</i>
34	Công ty Hóa chất	Công ty Liksin	trước năm 2006 chuyển sang	
B. CTY TNHH 1 THÀNH VIÊN (17 DN)				
1	XN Dược phẩm và sinh học y tế (Mebifar)	Sở Y tế TP	trước năm 2006 chuyển sang	
2	Công ty Phát triển khu công nghệ cao	Ban QL khu công nghệ cao	trước năm 2006 chuyển sang	
3	Cty Việt Nam kỹ nghệ súc sản (Vissan)	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	trước năm 2006 chuyển sang	
4	Công ty Xây dựng & sản xuất vật liệu xây dựng	Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ chuyển thể của UBND TP</i>
5	Công ty Bò sữa	Tổng Công ty Nông nghiệp SG	trước năm 2006 chuyển sang	
6	Công ty Cây trồng TP	Tổng Công ty Nông nghiệp SG	trước năm 2006 chuyển sang	

7	Công ty DV Du lịch Phú Thọ Quận 11	Tổng Công ty Du lịch SG	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ chuyển thể của UBND TP</i>
8	Công ty DV Du lịch Thủ Đức	Tổng Công ty Du lịch SG	trước năm 2006 chuyển sang	
9	Cảng sông TP	Tổng Công ty Cơ khí GTVT	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ chuyển thể của UBND TP</i>
10	Cty Đóng tàu An Phú	Tổng Công ty Cơ khí GTVT	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ chuyển thể của UBND TP</i>
11	Công ty Xe khách Sài Gòn	Tổng Công ty Cơ khí GTVT	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ chuyển thể của UBND TP</i>
12	Công ty Công trình giao thông công chánh	Tổng Công ty Cấp nước SG	trước năm 2006 chuyển sang	
13	Công ty Khai thác xử lý nước ngầm	Tổng Công ty Cấp nước SG	trước năm 2006 chuyển sang	
14	Khu công nghiệp Vĩnh Lộc	Công ty Cholimex	trước năm 2006 chuyển sang	
15	Công ty Thương mại và dịch vụ Cát Lái (Cty Sản xuất và sửa chữa Cảng Cát Lái)	Công ty PT KCN Sài Gòn	trước năm 2006 chuyển sang	
16	XN In Lê Quang Lộc	Thành Đoàn TNCS HCM	trước năm 2006 chuyển sang	<i>đã có QĐ chuyển thể của UBND TP</i>
17	Nhà Xuất bản Trẻ	Thành Đoàn TNCS HCM	trước năm 2006 chuyển sang	
C. ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP (4 DN)				
1	Công ty Kiểm định xây dựng Sài Gòn	Sở Xây dựng TP		
2	Trạm 50 – 02 S	Sở Giao thông - công chánh TP		<i>đã có QĐ chuyển đổi của UBND TP</i>
3	Trạm 50 – 03 S	Sở Giao thông - công chánh TP		<i>đã có QĐ chuyển đổi của UBND TP</i>
4	Trạm 50 – 01 S	Sở Giao thông - công chánh TP		<i>đã có QĐ chuyển đổi của UBND TP</i>
D. BÁN DOANH NGHIỆP (2 DN)				
1	Công ty Vật tư thể dục thể thao	Sở Thể dục Thể thao TP		
2	Xí nghiệp Khai thác chế biến dịch vụ thủy sản	Tổng Công ty Nông nghiệp SG		
E. HỢP DANH (1 DN)				
1	Công ty Kiểm toán và dịch vụ AISC	Sở Tài chính TP		
F. SÁP NHẬP (2 DN)				
1	Công ty Vật tư xây dựng	Tổng Công ty Xây dựng SG	thuộc diện CPH, chuyển sang sáp nhập trong năm 2006	
2	Công ty Xây dựng thương mại Bình Thạnh	Ban Tài chính quản trị Thành Ủy		<i>đã có quyết định sáp nhập của UBND TP</i>
G. PHÁ SẢN (2 DN)				
1	Công ty Công nghiệp cơ khí Sài Gòn	Tổng Công ty Nông nghiệp SG	thuộc diện CPH, chuyển sang phá sản trong năm 2006	
2	Công ty Ô tô Sài Gòn	Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn	thuộc diện CPH, chuyển sang phá sản trong năm 2006	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2006/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2006

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2007

Trong những tháng đầu năm 2006, tình hình kinh tế - xã hội thành phố vẫn tiếp tục phát triển, an ninh - chính trị ổn định và trật tự an toàn được đảm bảo; thành phố quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2006 năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 theo Nghị quyết của Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố.

Năm 2007 là năm thứ hai triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng cao và bền vững để hoàn thành các mục tiêu của Đại hội Đảng toàn quốc lần X, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII, kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 và hội nhập kinh tế quốc tế.

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2007 theo Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân thành phố Chỉ thị các sở - ngành, quận - huyện, Tổng Công ty Nhà nước trực thuộc thành phố khẩn trương thực hiện những nội dung chủ yếu sau đây:

I. Mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2007

1. Mục tiêu:

1.1. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hướng đến bền vững và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, công trình Khu công nghệ cao. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để tăng nhanh xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ cao từ bên ngoài. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

1.2. Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư toàn xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội. Thu hút mạnh hơn vốn đầu tư nước ngoài và vốn đầu tư của khu vực dân doanh.

Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển mạnh khoa học công nghệ.

1.3. Tiếp tục tăng cường trật tự, kỷ cương trong quản lý đô thị; tập trung điều chỉnh quy hoạch chung, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch chi tiết; đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa các dịch vụ công cộng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình chống ngập nội thị và chống ùn tắc giao thông; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ; chương trình cấp nước sạch và đảm bảo chất lượng nước, chương trình nhà ở, công trình Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

1.4. Tiếp tục nâng cao mức sống và chất lượng sống nhân dân, đổi mới hơn nữa để phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, tiếp tục xã hội hóa mạnh hơn các lĩnh vực xã hội, tạo điều kiện khuyến khích tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực này. Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội bền vững và giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc.

1.5. Đổi mới về tổ chức, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại giữa chính quyền địa phương với cộng đồng doanh nghiệp và dân cư. Thực hiện có kết quả chương trình cải cách hành chính, chống quan liêu, chống tham nhũng và chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu:

1. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) năm 2007 đạt từ 12% đến 12,5%, hướng đến phát triển bền vững. Trên cơ sở tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP), các ngành liên quan xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cụ thể năm 2007, với mức phần đầu cao hơn chỉ tiêu tương ứng của năm 2006.

2. Thu ngân sách trên địa bàn thành phố (không kể thu từ dầu thô) tăng 14% trở lên so với mức thực hiện so với năm 2006.

3. Về đầu tư, tiếp tục triển khai nhiều biện pháp để cải thiện môi trường đầu tư trong và ngoài nước nhằm huy động các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thành phố, phần đầu huy động vốn đầu tư trên địa bàn từ 70.000 tỷ đồng trở lên, tăng 12,9% so với ước thực hiện năm 2006.

4. Về văn hóa - xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực xã hội, tăng cường quản lý Nhà nước, mở rộng quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, y tế, thể thao, lao động - thương binh và xã hội, phát thanh, truyền hình; nâng cao chất lượng

dạy nghề, đào tạo học sinh giỏi, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo thêm việc làm mới cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Triển khai các phong trào thi đua, tiếp tục thực hiện các chương trình xã hội của thành phố như xóa đói giảm nghèo, nhà tình nghĩa, nhà tình thương; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình 3 giảm, tập trung triển khai tốt đề án tổ chức dạy nghề, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện; xây dựng trật tự kỷ cương, nếp sống văn hóa mới; thực hiện tốt các chương trình quốc gia trên địa bàn.

5. Tăng cường công tác quản lý đô thị, quản lý xây dựng nhà đất, tập trung hoàn thành công tác xây dựng quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; tổ chức thực hiện chương trình nhà ở, xây dựng chính sách hỗ trợ khuyến khích đầu tư nhà ở cho dân, người định cư, nhà lưu trú cho công nhân, ký túc xá cho sinh viên và nhà ở xã hội; phát triển giao thông vận tải, giảm ùn tắc giao thông, phát triển vận tải công cộng; giảm tai nạn giao thông; phát triển nguồn và mạng cấp nước đô thị, nâng cao chất lượng cung cấp nước sạch cho người dân; cải thiện mức độ ô nhiễm môi trường; tiếp tục thực hiện chương trình chống ngập nước trên địa bàn thành phố.

6. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý Nhà nước; đẩy mạnh cải cách và hoàn thiện thể chế hành chính, nâng cao đạo đức và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình hành động phòng chống tham nhũng. Xử lý nghiêm khắc những hành vi lợi dụng chức, quyền để tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản và tiền vốn của Nhà nước.

7. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh kết hợp giữa quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh trấn áp các loại tội phạm có tổ chức, giữ vững ổn định an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý xã hội, tạo môi trường chính trị - xã hội ổn định cho phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

II. Nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch

1. Nội dung:

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và dự ước cả năm 2006, nêu rõ những việc làm được, chưa làm được, những khó khăn tồn tại và nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan.

Xây dựng hệ thống bảng biểu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2007; tính toán, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và những chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2007 của ngành và đơn vị mình, tập trung phân tích và đề xuất các giải pháp cụ thể để mở rộng thị trường, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Kế hoạch phải bao quát hoạt động của các thành phần kinh tế, các ngành trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị.

Các nội dung kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách thành phố năm 2007 cần nêu cụ thể những việc cần phải làm; cơ quan đơn vị thực hiện; phương thức và điều kiện để thực hiện.

2. Tiến độ thực hiện:

2.1. Trong tháng 7, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hướng dẫn khung Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2007 cho toàn thành phố. Đến ngày 31 tháng 7 năm 2006, các sở - ngành, quận - huyện và Tổng Công ty gửi báo cáo sơ bộ kế hoạch năm 2007 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.2. Ngày 05 tháng 8 năm 2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính dự thảo kế hoạch sơ bộ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2007 trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2.3. Ngày 10 tháng 8 năm 2006, các sở - ngành, quận - huyện và Tổng Công ty tổng hợp kế hoạch chính thức của ngành, địa phương và đơn vị mình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố, Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố.

2.4. Tháng 12 năm 2006, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức giao kế hoạch năm 2007 cho các sở - ngành, quận - huyện và Tổng Công ty.

Do yêu cầu và tính chất công việc, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Tổng Giám đốc các Tổng Công ty tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2007 của Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KHUNG HƯỚNG DẪN
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2007**
*(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 23/2006/CT-UBND
ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2006
VÀ DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2007**

Tại Kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân thành phố Khóa VII, Nghị quyết số 34/2005/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006 đã thông qua các chỉ tiêu chủ yếu: tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng từ 12% trở lên; tổng kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô tăng 17% trở lên; tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên 62.000 tỷ đồng; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 67.254 tỷ đồng; trong đó thu nội địa 35.954 tỷ đồng; chi ngân sách địa phương 14.819,814 tỷ đồng; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới (dưới 6 triệu đồng/người/năm) còn dưới 6,8%; giải quyết việc làm cho 230.000 lao động, trong đó tạo 100.000 việc làm mới; giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 5,79%; tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước thành phố đạt 86,5%; số lượt người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng đạt 300 triệu lượt người.

Trong 6 tháng đầu năm 2006, thành phố tiếp tục phát huy và thừa hưởng những thành tựu kinh tế - xã hội của kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, đồng thời cùng với sự thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, sự ổn định chính trị - xã hội, thành công của Hội nghị cấp cao APEC và chuẩn bị gia nhập WTO là những thuận lợi cơ bản góp phần cho thành phố huy động nguồn lực của toàn xã hội để tiếp tục phát triển. Tuy nhiên giá xăng - dầu tăng, thời tiết hạn hán kéo dài, dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng của gia súc, đã tác động đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân thành phố, bên cạnh đó cuối năm 2005 đầu năm 2006 tại các khu chế xuất trên địa bàn đã xảy ra tình hình đình công làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, với sự chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, sự điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, sự phấn đấu của các ngành, các cấp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định và đạt kết quả trên nhiều mặt.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về kinh tế:

1.1. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) thành phố trong 6 tháng đầu năm tăng khá, giữ được tốc độ tăng trưởng tương đương cùng kỳ năm trước. GDP đạt 81.242 tỷ đồng, tăng 10,5% (cùng kỳ tăng 10,5%); trong đó: khu vực dịch vụ tăng 10,5% (cùng kỳ tăng 9,9%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,8% (cùng kỳ tăng 11,1%); khu vực nông - lâm - thủy sản gần bằng cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2006 (giảm 0,3%). Trong các khu vực kinh tế, khu vực kinh tế Nhà nước tăng 8,8%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước tăng 11,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 11,9%.

1.2. Khu vực dịch vụ tiếp tục tăng trưởng cao, giá trị gia tăng đạt 40.874 tỷ đồng (chiếm 50,3% GDP), tăng 10,5%. Đây là mức tăng cao nhất trong 6 năm qua và đạt 2 con số (6 tháng đầu năm 2001 tăng 6,6%; 2002 tăng 8,5%; 2003 tăng 6,2%; 2004 tăng 8,8%; 2005 tăng 9,9%). Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 20,4% so với cùng kỳ.

Xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố tuy tăng trưởng, nhưng mức tăng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2005. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 6.679,7 triệu USD, tăng 17% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 26,1%). Nếu như không tính giá trị dầu thô kim ngạch xuất khẩu tăng 11% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 18,9%); kim ngạch nhập khẩu đạt 3.177,8 triệu USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 15,1%).

Tổng doanh thu du lịch 7.600 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 18,3%), với lượng khách quốc tế đến thành phố đạt 1,15 triệu lượt người, tăng 16% so với cùng kỳ.

Các hoạt động tín dụng - ngân hàng tiếp tục ổn định, phát triển. Nguồn vốn huy động qua ngân hàng 226.195,4 tỷ đồng, tăng 36,1% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 28,3%). Tổng dư nợ tín dụng 190.882,9 tỷ đồng, tăng 24,7% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 33,6%).

- Về chương trình cho vay kích cầu, trong 6 tháng đầu năm 2006 đã thông qua cho vay kích cầu đợt 11 với 43 dự án, tổng vốn đầu tư 1.287,5 tỷ đồng; trong đó phần vốn được ngân sách hỗ trợ lãi vay 570,3 tỷ đồng. Đến nay có 218 dự án đã ký hợp đồng tín dụng và đang giải ngân với giá trị hợp đồng 3.166 tỷ đồng; số vốn được giải ngân là 2.114 tỷ đồng, đạt 67% giá trị hợp đồng; ngân sách Nhà nước đã cấp bù lãi vay là 188 tỷ đồng. Về vay tín dụng ưu đãi, 6 tháng đầu năm đã cho vay 41 dự án với tổng giá trị cho vay là 3.329,1 tỷ đồng, trong đó có các dự án vay vốn để xây dựng mạng cấp nước thành phố đã giải ngân là 353,773 tỷ đồng.

- Về thị trường chứng khoán, đã có 36 loại cổ phiếu và 366 loại trái phiếu được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Hiện có 36 công ty niêm yết và một quỹ đầu tư chứng khoán tham gia niêm yết cổ phiếu với tổng vốn cổ phần niêm yết trên 1.600 tỷ đồng. Thị trường chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh có 14 công ty chứng khoán tham gia hoạt động với doanh số giao dịch đạt 27.202 tỷ đồng, trong đó giao dịch cổ phiếu 8.377 tỷ đồng; giao dịch trái phiếu 17.929 tỷ đồng. Chỉ số Vn-Index sau đợt tăng đột biến trong tháng 3 và tháng 4 đạt 632,5 điểm vào ngày 25 tháng 4 năm 2006 (cao nhất kể từ ngày mở cửa thị trường chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh 28 tháng 7 năm 2000) đến giữa tháng 6 đã ổn định hơn.

- Về dịch vụ vận tải, nhờ tăng cường nhiều loại phương tiện vận tải nên vận tải hành khách đi dần vào ổn định. Vận chuyển hàng hóa ước đạt 18,5 triệu tấn với 10.270 triệu T.km, tăng 3,2% về tấn và tăng 5,4% về triệu tấn.km. Vận chuyển hành khách công cộng ước đạt 148 triệu lượt hành khách, đạt 43,9% kế hoạch năm.

- Buu chính, Viễn thông tiếp tục phát triển, đến nay đã có 29 tổng đài điện thoại, tăng 11,5% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 8,3%), nâng dung lượng các tổng đài lên 1,368 triệu số, tăng 7,2% so cùng kỳ (cùng kỳ tăng 7,7%). Tổng số máy điện thoại trên địa bàn đạt 4,3 triệu máy (trong đó khoảng 1,2 triệu máy cố định và 3,1 triệu máy di động). Thành phố có 120.000 thuê bao băng thông rộng ADSL và hơn 2.000 đại lý Internet công cộng.

- So với tháng 12 năm 2005, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,18% (cùng kỳ tăng 5,77%). Riêng hàng lương thực tăng cao so với cùng kỳ, tăng 5,59% (cùng kỳ tăng 1,29%), hàng thực phẩm tăng chậm hơn so với cùng kỳ, tăng 6,35% (cùng kỳ tăng 12,11%). Nhìn chung, mục tiêu bình ổn giá cả thị trường đã đạt được kết quả khả quan. Mức tăng chỉ số giá các mặt hàng tiêu dùng đều thấp hơn cùng kỳ. Giá vàng trong 6 tháng đầu năm biến động mạnh theo chiều hướng tăng lên do chịu tác động của giá vàng trên thế giới, chỉ số giá vàng tăng 34,07% (cùng kỳ giảm 4,78%). Chỉ số giá USD tăng 0,78% (cùng kỳ tăng 0,48%).

1.3. Về công nghiệp - xây dựng:

- Giá trị sản xuất công nghiệp 132.976 tỷ đồng, tăng 13%, bằng với cùng kỳ năm 2005 (13%). Tăng trưởng chủ yếu do công nghiệp dân doanh tăng 14,5% và công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 19,1%; trong khi đó công nghiệp Nhà nước chỉ tăng 7,1% (công nghiệp Nhà nước Trung ương tăng 8,3%, công nghiệp Nhà nước địa phương tăng 2,1%), tuy nhiên đây là mức tăng cao hơn so với cùng kỳ 2005 (5,8%).

Có 8 ngành sản xuất chiếm tỷ trọng tương đối cao trong tổng giá trị sản xuất toàn ngành và có mức tăng trưởng cao hơn cùng kỳ năm 2005, tăng từ 11,7% đến

25% như: thực phẩm đồ uống, dệt, may, hóa chất và các sản phẩm từ hóa chất, sản phẩm từ cao su - plastic, điện - điện tử. Đến nay, thành phố đã công nhận 25 sản phẩm của 19 doanh nghiệp là sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố.

Giá trị xây lắp trên địa bàn thành phố ước thực hiện 12.947 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 14,2%); trong đó khu vực kinh tế ngoài Nhà nước tăng 11,1%; khu vực kinh tế Nhà nước tăng 10,9%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng gấp hơn 2,2 lần so với cùng kỳ.

1.4 Giá trị sản xuất nông nghiệp: 1.636,6 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2005, trong đó giá trị trồng trọt tăng 6,4%, chăn nuôi tăng 20,2%, thủy sản giảm 16,2%. Do đặc thù của ngành sản xuất nông nghiệp, trong 6 tháng qua sản lượng đàn heo có tăng cao nhưng chưa đến kỳ tiêu thụ nên không tính vào giá trị sản xuất; ngoài ra do chủ động thả giống nuôi tôm sú chậm từ đó mà giảm sản lượng tôm.

1.5. Về thu - chi ngân sách:

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 31.136 tỷ đồng, tăng 15,2% so với cùng kỳ, đạt 47% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa 16.180,8 tỷ đồng, tăng 11,35% so với cùng kỳ, đạt 45% dự toán; thu từ hoạt động xuất - nhập khẩu 11.648 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ, đạt 49,57% dự toán; thu từ dầu thô 3.307,2 tỷ đồng, tăng 38,3% so với cùng kỳ, đạt 42,4% dự toán. Thu ngân sách địa phương đạt 11.316 tỷ đồng tăng 38%, bằng 76,4 % dự toán.

- Tổng chi ngân sách thành phố 7.495 tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ, đạt 52,9% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển 4.550 tỷ đồng, tăng 0,97% so với cùng kỳ, đạt 96,81% dự toán; chi thường xuyên 2.785 tỷ đồng, tăng 21,03% so với cùng kỳ, đạt 42,85% dự toán.

1.6. Về huy động vốn đầu tư phát triển:

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố 23.046 tỷ đồng, tăng 17,2% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 18,1%). Trong đó, vốn đầu tư xây lắp 19.919 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 17,9%).

- Từ đầu năm đến nay, đã có 170 quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố cấp 16, các sở - ngành cấp 89, Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp 56 với tổng số tiền dự toán 1.178,5 tỷ đồng.

- Số lượng doanh nghiệp thành lập mới theo Luật Doanh nghiệp tiếp tục tăng. Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2006 đã có 5.664 doanh nghiệp thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 13.252 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 27% về số lượng doanh

nghiệp và tăng 2% về vốn đăng ký. Ngoài ra có 7.865 doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh.

- Về nguồn vốn ODA, 6 tháng đầu năm tổng số vốn giải ngân của các dự án ước đạt 776.468 triệu đồng, trong đó vốn ODA 722.746 triệu đồng, đạt 58% so với kế hoạch; vốn đối ứng 53.722 triệu đồng đạt 15,57% so với kế hoạch; mức giải ngân 6 tháng đầu năm chỉ bằng 53,74% so với cùng kỳ năm 2005 (6 tháng năm 2005 giải ngân đạt 1.444,86 triệu đồng). Mức giải ngân thấp do công tác đền bù giải phóng mặt bằng của một số dự án lớn còn gặp khó khăn, việc tái cơ cấu lại dự án cải thiện môi trường thành phố, điều chỉnh lại các cấu phần dự án dẫn đến việc giải ngân chưa cao. Trong tình hình hiện nay, giá dự thầu thấp nhất của một số dự án lớn hơn giá dự toán gói thầu được duyệt dẫn đến việc phải điều chỉnh kế hoạch đấu thầu kéo theo làm chậm tiến độ giải ngân dự án. Bên cạnh đó, các dự án sử dụng vốn ODA luôn gặp khó khăn trong việc hài hòa thủ tục về quy trình giữa nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam.

- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài tăng cao, có 126 dự án được cấp phép với tổng vốn 750 triệu USD, giảm 7,3% về số dự án và tăng gấp 3 lần về vốn đầu tư so với cùng kỳ. Ngoài ra, có 43 dự án tăng vốn với số vốn điều chỉnh tăng 138 triệu USD, tăng 49,6 về vốn đầu tư so với cùng kỳ. Tính chung tổng vốn đầu tư kể cả tăng vốn là 887,7 triệu USD, tăng gấp 2,6 lần về vốn đầu tư so với cùng kỳ.

- Đến nay, tổng số văn phòng đại diện của các đơn vị kinh tế nước ngoài trên địa bàn thành phố được cấp phép hoạt động 2.577 văn phòng thuộc 57 nước và vùng lãnh thổ.

1.7. Về sắp xếp, đổi mới và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước:

Đã thông qua đề án cổ phần hóa 9 doanh nghiệp, trong đó 05 doanh nghiệp có quyết định chuyển đổi cổ phần hóa; sáp nhập 01 doanh nghiệp; chuyển sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 6 doanh nghiệp, chuyển sang đơn vị sự nghiệp 3 doanh nghiệp; đã chuyển 1 Tổng công ty và thành lập 1 Tổng công ty khác hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Ngoài ra đề án hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con của Công ty Dược thành phố, Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn đang trình Thủ tướng xem xét.

2. Quản lý đô thị:

Trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố bước đầu có chuyển biến khá hơn so với các năm trước đây. Kế hoạch chỉ đạo, điều hành thực hiện tăng cường quản lý đô thị đã được ban hành từ đầu năm, phân công giao nhiệm vụ cho các sở - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn với nhiều giải pháp cụ thể đã mang lại một số kết quả bước đầu khá hơn, cụ thể như sau:

2.1. Quản lý đô thị:

Chương trình chống kẹt xe nội thị đã được thực hiện khá, không xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông kéo dài, tuy nhiên vẫn còn tình trạng mật độ phương tiện tăng nhanh vào giờ cao điểm tại những tuyến đường chính. Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2006, số vụ tai nạn giao thông đã giảm 7,86%, trong đó số người chết giảm 8,57%, số người bị thương giảm 21,4% so với cùng kỳ; xử lý 574.869 trường hợp vi phạm luật giao thông đường bộ, thu trên 49,151 tỷ đồng.

2.2. Về quản lý quy hoạch, nhà đất:

Công tác quy hoạch chi tiết 1/2000, điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố và 24 quận - huyện, đang trong quá trình thực hiện các bước cơ bản, để hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố vào cuối năm 2006. Đến nay đã có 3 quận Tân Bình, Tân Phú và Bình Tân được phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung; đã thẩm định 24 đồ án quy hoạch chi tiết 1/2000 với diện tích 2.363,13 ha và 16 đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 với diện tích 264,94 ha. Công tác quy hoạch vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh và quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đang được triển khai. Tuy nhiên, tiến độ quy hoạch còn chậm làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp 507 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức; các quận - huyện đã cấp 21.650 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; đã cấp 8.259 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn với diện tích sàn là 1.552,1 ngàn m², tăng 1,8% về giấy phép và tăng 3,2% về diện tích so với cùng kỳ.

Về chương trình 30.000 căn hộ tái định cư theo Chỉ thị số 24/2004/CT-UB ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố, đến nay đã có 71 dự án đăng ký tham gia chương trình với quy mô 30.004 căn hộ. Trong đó, có 11 dự án đã và đang thi công với 3.794 căn hộ; 10 dự án đang lập thủ tục đầu tư với 5.348 căn hộ, 4 dự án chưa bồi thường giải phóng mặt bằng với 1.670 căn hộ, còn lại 46 dự án với 19.192 căn hộ chưa ký cam kết với Sở Xây dựng.

Về công tác di dời các hộ dân trong khuôn viên trường học, y tế, thể dục thể thao và cơ sở lao động, thương binh - xã hội: đến nay đã giải tỏa di dời được 728 hộ/833 hộ, đạt 87,4%.

2.3. Bảo vệ môi trường đô thị:

Về xử lý rác, thành phố đã giải quyết được cơ bản về khối lượng rác cần xử lý, bình quân khoảng 6.200 tấn/ngày; đã phân cấp công tác thu gom, vận chuyển rác cho

quận 1, quận Tân Bình, huyện Bình Chánh, Củ Chi, Cần Giờ, đồng thời triển khai thực hiện đấu thầu quét dọn, thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt tại các quận Tân Phú, Bình Tân.

Về chương trình chống ngập nước nội thị, 6 tháng đầu năm đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện 06 dự án để giảm 19 điểm ngập trong chỉ tiêu. Đã xóa được 9/25 điểm ngập trong chương trình xóa giảm ngập năm 2006.

Về tình hình di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường: Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện di dời 45 cơ sở. Đến nay thành phố đã phê duyệt 1.398 cơ sở sản xuất gây ô nhiễm phải di dời, đã có 1.087 cơ sở thực hiện di dời, sắp xếp lại, thực hiện xử lý ô nhiễm tại chỗ.

2.4. Chương trình nước sạch cho sinh hoạt của nhân dân nội thành và ngoại thành:

Đang tập trung triển khai 05 dự án về cấp nước và tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng nguồn nước nâng công suất cung cấp nước sạch cho sinh hoạt của nhân dân lên 1.121.570m³/ngày-đêm. Đã hình thành một số mạng phân phối nước ở cuối nguồn và phát triển mạng cấp 3 nâng tỷ lệ hộ dân được cung cấp từ hệ thống cấp nước thành phố lên 85,34% (cuối năm 2005 đạt 85%); 6 tháng đầu năm tỷ lệ thất thoát nước là 34,93% do sục xả đường ống và xử lý các nguyên nhân nước đục. Tồn tại lớn trong lĩnh vực này là vẫn còn tình trạng nước đục cục bộ ở một số nơi và một số khoảng thời gian trên địa bàn thành phố.

3. Giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ:

3.1. Ngành giáo dục đào tạo:

Đang chuyển đổi 93 trường của các bậc học loại hình Trường bán công sang Trường công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính, 01 trường thí điểm theo mô hình trường công lập chất lượng cao; tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc văn hóa trung học phổ thông năm học 2005 - 2006: tỷ lệ đậu tốt nghiệp trung học phổ thông 96,39%, tỷ lệ tốt nghiệp bổ túc văn hóa trung học phổ thông 67,46%. Đã có thêm 04 quận đạt chuẩn phổ thông trung học (quận Phú Nhuận, quận 4, quận 5 và quận 12), nâng số các quận đạt phổ cập bậc trung học là 09 quận; có 3 quận đang hoàn chỉnh hồ sơ chờ thành phố kiểm tra công nhận. Thành phố đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tập trung củng cố kết quả phổ cập trung học cơ sở đồng thời tiến hành thực hiện phổ cập bậc trung học (đã có 186/317 phường - xã, 9/24 quận - huyện đạt chuẩn phổ cập bậc trung học).

3.2. Hoạt động khoa học - công nghệ: Hoạt động khoa học - công nghệ được triển khai tích cực.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao Năng suất - Chất lượng - Hội nhập đã được triển khai, kết quả hỗ trợ 112 doanh nghiệp xây dựng 162 tiêu chuẩn cơ sở gồm các ngành hàng: mỹ phẩm, hóa - nhựa - cao su, văn phòng phẩm, cơ - điện, vật liệu xây dựng; tư vấn 27 doanh nghiệp áp dụng ISO 9001:2000, ISO 17025, 5S. Chợ thiết bị - công nghệ trên mạng được duy trì: tổng số thành viên đăng ký vào hệ thống là 2.770, trong đó: 1.638 đơn vị chào bán và 1.132 đơn vị tìm mua; tổng số công nghệ, thiết bị - giải pháp phần mềm - dịch vụ chào bán là 4.267, số giao dịch trong 6 tháng đầu năm 1.152. Tư vấn và hướng dẫn đăng ký về sở hữu công nghiệp 523 hồ sơ các loại.

Đã tổ chức nghiệm thu 40 đề tài nghiên cứu triển khai khoa học - công nghệ, trong đó một số đề tài có khả năng ứng dụng vào thực tế cuộc sống.

Tiến độ triển khai công trình khu công nghệ cao: đã xây dựng đề án phát triển khu công nghệ cao giai đoạn 2006 - 2010 và thông qua các Bộ - Ngành Trung ương để trình Chính phủ; ngoài ra đang triển khai giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị để thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo các mục tiêu đã đề ra; thu hồi thêm 67 ha đất. Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng và thu hồi đất chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra do xử lý không kiên quyết một số hộ dân nên đã gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

4. Về văn hóa xã hội: các hoạt động văn hóa xã hội có chuyển biến tích cực.

4.1. Công tác văn hóa - thông tin: đã tổ chức tốt các chương trình hoạt động Lễ hội với nhiều hình thức phong phú chào mừng các ngày lễ lớn và Đại hội Đảng toàn quốc lần X; đã hoàn thành xây dựng tượng đài Trần Văn Ôn, Bia chiến công trận đánh cư xá Brink, đưa vào sử dụng Nhà Thiếu nhi huyện Cần Giờ, Nhà Văn hóa Sinh viên thành phố; tổ chức tốt chương trình trực tiếp đối thoại giữa chính quyền thành phố với người dân tháng/lần trên Đài Phát thanh và Đài Truyền hình.

4.2. Hoạt động thể dục - thể thao: hoạt động thể dục - thể thao trong 6 tháng đầu năm 2006 diễn ra rất sôi động với nhiều hình thức phong phú. Kết hợp các lễ hội, ngày truyền thống và cùng với phong trào quần chúng lan rộng đã góp phần nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân thành phố. Đặc biệt do chuẩn bị tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực nên kết quả thi đấu giải vô địch Quốc gia đã đạt được 324 huy chương (134 huy chương vàng, 107 huy chương bạc, 83 huy chương đồng). Riêng Đại hội thể dục thể thao Toàn quốc lần thứ V đã đạt được 16 huy chương vàng, 12 huy chương bạc, 27 huy chương đồng, hiện đang xếp thứ 2 sau đoàn

Hà Nội. Ngoài ra thành phố còn tham gia các giải thi đấu Quốc tế và đạt được 10 huy chương vàng, 8 huy chương bạc và 6 huy chương đồng.

4.3. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng: các chương trình và công tác y tế chăm sóc sức khỏe của nhân dân vẫn tiếp tục thực hiện tốt, các ca bệnh truyền nhiễm đều giảm mạnh; công tác khống chế và kiểm soát dịch cúm gia cầm lây sang người được thành phố chỉ đạo kiên quyết và triệt để, không có bệnh nhân nhiễm virus H5N1 nhập các bệnh viện của thành phố, nhiều bệnh dịch nguy hiểm được khống chế và đẩy lùi; công tác khám chữa bệnh đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch và so với cùng kỳ, số lần khám chữa bệnh đạt 106,78% so với cùng kỳ, đặc biệt khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi đạt cao (6 tháng năm 2006: 479.945 trẻ, năm 2005: 329.048 trẻ). Trong 6 tháng đầu năm có 2.406 ca sốt xuất huyết với 2 ca tử vong; có 181 người mắc bệnh rubella, 457 mắc bệnh chân tay miệng. Đã xảy ra 10 vụ ngộ độc thực phẩm với 695 người ngộ độc.

4.4. Về chương trình mục tiêu 3 giảm: đã tổ chức chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ, nhân viên và học viên tại các trung tâm trong dịp Tết. Tiếp tục thực hiện có kết quả đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện”. Tính đến ngày 09 tháng 6 năm 2006 các trung tâm của thành phố đang quản lý chữa trị cho 23.821 người (đủ 24 tháng là 19.015 người, đã xét chuyển giai đoạn 2 là 16.227 người), trong đó các trung tâm thuộc Sở quản lý 9.664 người nghiện ma túy và 556 người mại dâm. Hội đồng tư vấn thành phố đã duyệt 435 hồ sơ đối tượng tệ nạn xã hội; thực hiện xét tái hòa nhập cộng đồng cho 611 hồ sơ, trong đó có 277 hồ sơ hồi gia, 184 hồ sơ về Khu công nghiệp Nhị Xuân, 41 hồ sơ tái định cư tại Phú Văn và 109 hồ sơ làm việc tại các Trường - Trung tâm.

4.5. Về giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo: giải quyết việc làm cho 123.948 lao động tăng 1,9% so với cùng kỳ, đạt 53,89% kế hoạch năm; trong đó giải quyết được 49.230 chỗ làm mới, đạt 49,23% kế hoạch.

Công tác xóa đói giảm nghèo: tổng quỹ xóa đói giảm nghèo thành phố trên 180,3 tỷ đồng, trợ vốn cho 49.693 hộ xóa đói giảm nghèo với tổng dư nợ là 151,4 tỷ đồng, đầu tư cho 312 dự án, giải quyết việc làm cho 2.714 lao động. Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm thành phố đã xét duyệt 343 dự án với 3.470 hộ vay 43,4 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 6.598 lao động.

Công tác chăm lo Tết Bính Tuất cho diện chính sách tăng 29,98% so với năm 2005, đồng thời đã bổ sung thêm 2 diện mới là: người cao tuổi (90 tuổi trở lên) và người tham gia kháng chiến nhiễm chất độc hóa học.

Công tác xã hội: đã tiếp nhận hơn 1.071 người vào các cơ sở bảo trợ xã hội; tiếp nhận quản lý tiền và quà của các tổ chức, cá nhân từ thiện với tổng trị giá trên 2,8 tỷ đồng.

Cấp thẻ bảo hiểm y tế: đã thực hiện cấp 237.616 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo.

5. Cải cách hành chính; công tác phòng chống lãng phí, thất thoát, công tác phòng chống tham nhũng:

Đến nay đã có 22/23 sở - ngành thành phố tiếp tục hoàn thiện cơ chế hành chính “một cửa”, 15/23 sở ngành đã ban hành Chương trình Cải cách hành chính năm 2006; có 24/24 quận - huyện duy trì tốt hoạt động của hệ thống mạng nội bộ và kết nối đến các phường - xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc. Trong 8 đơn vị triển khai mới việc ứng dụng ISO, đến nay đã có 6 sở - ngành thành phố được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Về khối quận - huyện, có 12/24 quận - huyện đã ban hành Chương trình cải cách hành chính năm 2006; trong 16/24 quận - huyện triển khai ứng dụng ISO, đến nay đã có 13 quận - huyện được cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Một số quận - huyện bước đầu đã ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS); 317 phường - xã tiếp tục duy trì thực hiện cơ chế “một cửa”, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công việc, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn. Đã tổ chức sơ kết một năm hoạt động của các Tổ nghiệp vụ hành chính công tại các quận được thực hiện thí điểm và triển khai 7 đề án thí điểm quản lý theo kết quả.

Về Công tác chống thất thoát, lãng phí và công tác phòng chống tham nhũng:

Các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố đang tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11/2005/CT-UB của Ủy ban nhân dân thành phố về đảm bảo chất lượng công trình, chống tham nhũng, thất thoát trong xây dựng cơ bản; tiếp tục triển khai đồng bộ thực hiện Chỉ thị số 12/2006/CT-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư, công trình xây dựng có sử dụng vốn Nhà nước.

Trong 6 tháng đầu năm, toàn ngành Thanh tra thành phố thực hiện 186 cuộc thanh tra (năm 2005 chuyển sang 43 cuộc). Trong đó, Thanh tra thành phố thực hiện 19 cuộc, Thanh tra quận - huyện 90 cuộc và thanh tra sở - ngành 77 cuộc. Đã kết thúc 122 cuộc và đang thực hiện 51 cuộc.

Qua 122 cuộc thanh tra đã kết thúc, phát hiện sai phạm về kinh tế 59,7 tỷ đồng, 3.823 m² đất. Kiến nghị thu hồi 37,97 tỷ đồng, 3.823 m² đất và 12 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kiến nghị chấn chỉnh quản lý 183 kiến nghị; kiến nghị xử lý kỷ luật 79 người; kiến nghị xử lý hành chính đối với 11 tổ chức và 29 cá nhân; kiến nghị xử lý hình sự đối

với 11 trường hợp. Ngoài ra, ngành Thanh tra thành phố còn tổ chức nhiều cuộc kiểm tra trên nhiều lĩnh vực; qua đó phát hiện sai phạm và đã xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý với tổng số tiền là 7,3 tỷ đồng.

6. Quốc phòng - An ninh:

Thành phố đã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đợt I năm 2006 ở 3 cấp với chất lượng thanh niên nhập ngũ cao hơn. Thành phố tiếp tục giữ vững ổn định tình hình an ninh - chính trị, đảm bảo trật tự - an toàn - xã hội, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán và bảo đảm an toàn trong thời gian diễn ra Hội nghị cấp cao APEC tại thành phố.

Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2006 (từ ngày 01 tháng 12 năm 2005 đến ngày 31 tháng 5 năm 2006), đã xảy ra 3.252 vụ phạm pháp hình sự, giảm 0,34% so với cùng kỳ, làm chết 51 người, bị thương 299 người; về vi phạm kinh tế đã phát hiện, xử lý 397 vụ, tăng 2,85% so với cùng kỳ, thu giữ hàng hóa trị giá trên 9,33 tỷ đồng, chuyển cơ quan thuế truy thu trên 5,7 tỷ đồng; về tội phạm ma túy đã phát hiện 509 vụ, đã khởi tố 504 đối tượng; về tệ nạn mại dâm đã phát hiện và triệt phá 89 ổ mại dâm, bắt 507 tên tổ chức, môi giới, gái mại dâm. Về tai nạn cháy đã xảy ra 134 vụ, giảm 13,54% so với cùng kỳ, thiệt hại tài sản trị giá 36,562 tỷ đồng.

7. Công tác đối ngoại với các địa phương trong nước và quốc tế:

Hoạt động đối ngoại diễn ra tích cực, nổi bật là thực hiện tốt chính sách Đại đoàn kết dân tộc. Thành phố đã tổ chức đón 32.623 kiều bào về quê ăn Tết; họp mặt hơn 600 kiều bào của 18 quốc gia, trong đó có hơn 100 kiều bào đã về nước sinh sống và làm việc; tổ chức gặp gỡ thanh niên Việt kiều; họp mặt đồng bào người Hoa sinh sống trên địa bàn thành phố.

Trong 6 tháng đầu năm, thành phố đã đón tiếp 23 đoàn của các nước; ngoài ra có hơn 20 đoàn khách quốc tế quan trọng khác và 284 lượt phóng viên nước ngoài đến thành phố. Về quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương nước ngoài, thành phố đã ký thỏa thuận hợp tác với thành phố Toronto - Canada, thăm và xúc tiến thương mại - đầu tư tại Bắc Mỹ, thăm và làm việc với tỉnh Liege - Bỉ nhằm tăng cường quan hệ hợp tác về y tế và các lĩnh vực khác, tiếp và làm việc về các dự án hợp tác cụ thể với bang Queensland - Úc và vùng Rhône - Alpes, tham dự 3 hội nghị quốc tế tại Singapore, Phần Lan, Montreal - Canada, thăm và dự lễ tổng kết chương trình xóa mù cho người nghèo ở Lào do Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo thành phố giúp phẫu thuật mắt, thăm và khảo sát hệ thống giáo dục tại Malaysia và Singapore. Đặc biệt vào cuối tháng 5 đầu tháng 6 trên địa bàn thành phố đã diễn ra các hội nghị trong khuôn khổ chuẩn bị Hội nghị cấp cao APEC tại Việt Nam

thành công tốt đẹp: Hội nghị viên chức cao cấp (SOM II), hội nghị Bộ trưởng Kinh tế và Thương mại các nước APEC và Diễn đàn doanh nghiệp các nước APEC.

Chương trình hợp tác với các tỉnh: 6 tháng đầu năm 2006, thành phố đã ký kết hợp tác kinh tế với 5 tỉnh Hậu Giang, Kiên Giang, Bình Phước, Kon Tum, Cần Thơ với 77 dự án, ước tổng vốn đầu tư 18.680 tỷ đồng.

II. NHỮNG MẶT HẠN CHẾ, TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội của thành phố vẫn còn nổi lên một số khó khăn, tồn tại cần có giải pháp tập trung tháo gỡ như sau:

1. Về kinh tế:

- Thành phố đang chuẩn bị gia nhập WTO, tuy nhiên năng lực cạnh tranh ở một số doanh nghiệp còn yếu so với các doanh nghiệp trong khu vực trên các lĩnh vực cạnh tranh như: giá cả, chất lượng, tổ chức tiêu thụ, uy tín của doanh nghiệp... Tồn tại lớn của doanh nghiệp là quy mô nhỏ cả về tiêu chí số lao động và số vốn (số doanh nghiệp có vốn đăng ký trên 10 tỷ đồng chiếm khoảng 4%).

Năng lực công nghệ, trình độ chuyên môn kỹ thuật còn yếu; hầu hết tiếp thu công nghệ thông qua nhập khẩu máy móc thiết bị mà chưa có được nhiều sáng kiến cải tiến công nghệ. Máy móc, thiết bị cũ kỹ, tại thành phố Hồ Chí Minh có 25% doanh nghiệp có công nghệ sản xuất tiên tiến, 32% ở mức trung bình, còn lại là dưới trung bình. Tình hình xuất khẩu 6 tháng qua tăng chậm trước sức ép cạnh tranh gay gắt đã phản ánh một phần về vấn đề trên.

- Một số ngành sản xuất như da giày chỉ tăng 8,8% (cùng kỳ tăng 20,2%), do một số doanh nghiệp ngưng hoạt động hoặc thiếu hợp đồng gia công sản xuất; sản xuất kim loại chỉ tăng 2,6%, chủ yếu do các doanh nghiệp trong nước không cạnh tranh được với sản phẩm nhập khẩu; lắp ráp xe ô tô giảm ở hai khu vực công nghiệp Nhà nước thành phố và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (sản xuất xe ô tô của doanh nghiệp nước ngoài giảm 25,3%).

- Tình trạng thiếu hụt lao động ở khu công nghiệp và một số ngành sản xuất dệt - may; cùng với việc các doanh nghiệp không kịp thời trả lương cho công nhân, cũng như điều kiện lao động ít được cải thiện đã dẫn đến việc đình công bất hợp pháp gây bất ổn trong sản xuất và ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư.

- Giá xăng dầu tăng ở mức cao khiến cho người tiêu dùng và doanh nghiệp phải thắt chặt chi tiêu, từ đó làm chậm lại hoạt động kinh tế; tăng chi phí đầu vào, từ đó làm giảm lợi nhuận ảnh hưởng đến đầu tư và làm tăng giá sản phẩm hàng hóa.

- Trong xu hướng hội nhập và tự do hóa thương mại, Mỹ và EU vẫn thể hiện sự bảo hộ các nhà sản xuất trong nước trước sức cạnh tranh từ nước ngoài tồn tại dưới hình thức khác. Nếu như trước đây bảo hộ chủ yếu về thuế và hạn ngạch thì hiện nay sự bảo hộ chuyển hướng theo hình thức như: các vụ kiện bán phá giá, các tiêu chuẩn mỹ thuật - an toàn, các quy định về dư lượng kháng sinh trong thực phẩm, quy định kiểm dịch động vật... đã gây thiệt hại cho doanh nghiệp và nông dân.

- Sự bùng nổ về dịch cúm gia cầm ở Châu Á, Châu Âu và nguy cơ đại dịch cúm ở người cũng đã làm ảnh hưởng đến ngành công nghiệp sản xuất thực phẩm. Tại Thành phố, cũng đã và đang tập trung để phòng chống lại các bệnh dịch ở gia súc, điều đó đã gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

- Các ngành dịch vụ được xác định là thế mạnh của thành phố (tài chính - tín dụng - ngân hàng; dịch vụ tư vấn; vận tải - kho bãi; bưu chính - viễn thông, v.v...) tuy có tốc độ tăng trưởng, nhưng chưa khai thác hết tiềm năng sẵn có của thành phố để thúc đẩy tăng trưởng nhằm bù đắp cho sự giảm sút của một số ngành.

2. Về quản lý đô thị:

- Công tác quy hoạch mặc dù đã tập trung chỉ đạo nhưng thực hiện vẫn chậm, làm phát sinh xây dựng tự phát không phép ở các quận - huyện.

- Tình hình vệ sinh đô thị có cải thiện nhưng còn chậm; công tác kiểm tra và xử lý vi phạm về vệ sinh môi trường chưa triệt để; chưa có nhà máy xử lý rác thải công nghiệp, kể cả rác nguy hại.

- Chất lượng nước sinh hoạt cung cấp cho người dân ở một số quận chưa được tốt một phần do hệ thống đường ống cấp nước cũ, mục, trong khi đó công tác cải tạo đường ống nước còn nhiều khó khăn, công tác súc xả đường ống chưa được thực hiện tốt. Hiện nay cơ quan hữu quan đã hợp tác với Viện Hạt nhân Đà Lạt và nước ngoài để khảo sát và tìm nguyên nhân gây ra nước bẩn. Dự tính cuối tháng 7 sẽ tổ chức hội thảo để công khai kết quả nghiên cứu, trong đó các nhà khoa học sẽ tập trung phân tích hai vấn đề chính: khả năng ăn mòn của đường ống và xây dựng mô hình để kiểm tra chất lượng nước đầu vào tại các nhà máy.

3. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội: mặc dù tăng so cùng kỳ nhưng đạt thấp so với kế hoạch, huy động vốn đầu tư vào ngân sách cũng chưa thực hiện được theo dự kiến. Nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển thành phố 6 tháng cuối năm còn rất lớn (39.000 tỷ đồng), điều này đòi hỏi phải nỗ lực phấn đấu và có các giải pháp thích hợp thì mới đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2006. Thu hút đầu tư nước ngoài tuy tăng, nhưng nhà đầu tư còn phân nản về: giá thuê đất còn cao, chi phí

giải phóng mặt bằng lớn, nhiều khu công nghiệp không còn đất cho thuê, chi phí dịch vụ cao, quy hoạch chậm, thủ tục hành chính còn nhiều khê, từ đó làm hạn chế khả năng thu hút đầu tư của thành phố.

4. Về cải cách hành chính: Tuy quy trình, thủ tục hành chính đã được rà soát, điều chỉnh, nhưng vẫn còn rườm rà, phức tạp, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, nhất là các lĩnh vực có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp. Thủ tục, trình tự giải quyết hồ sơ hành chính giữa các sở - ngành, quận - huyện vẫn còn chưa thống nhất, mặc dù có cải tiến nhưng người dân vẫn còn phàn nàn về thủ tục và thái độ của công chức; tình hình hội họp vẫn chưa giảm, nội dung và chất lượng chậm đổi mới; việc đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong một số ngành nghề kinh doanh nhạy cảm tuy tích cực triển khai vẫn chưa giải quyết triệt để.

III. DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2006

+ Giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch trong 6 tháng cuối năm:

Các diễn biến của tình hình 6 tháng đầu năm 2006 và dự báo cho thời gian tới cho thấy, bên cạnh những thuận lợi căn bản, còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng không thuận đến sự phát triển. Trong khi đó, để hoàn thành kế hoạch tăng trưởng GDP cả năm là 12% thì 6 tháng cuối năm phải phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng trên 13%. Tình hình đó đòi hỏi sự phấn đấu rất cao của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được Nghị quyết số 34/2005/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006 thông qua tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân thành phố khóa VII, Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm để tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện trong các năm tiếp theo của Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010.

Nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2006 đã đề ra, trong 6 tháng cuối năm đi đôi với việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cần chú ý thực hiện các giải pháp sau:

1. Về lĩnh vực kinh tế:

1.1. Triển khai tổ chức thực hiện chương trình hành động để hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố, tập trung chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành dịch vụ, công nghiệp và nông nghiệp.

1.2. Xây dựng chương trình xúc tiến năm 2006 - 2010, tiếp tục mở các lớp tập huấn về hội nhập quốc tế, về AFTA, Hiệp định thương mại Việt - Mỹ và Tổ chức

Thương mại Thế giới cho doanh nghiệp ngành dịch vụ - thương mại của thành phố; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các Hiệp định song phương và đa phương mà nước ta đã ký kết; nhanh chóng ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, mở rộng đối tượng tham gia và nâng cao chất lượng hệ thống đối thoại giữa Chính quyền và doanh nghiệp trên trang web của thành phố. Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng thương hiệu, góp phần tăng sức cạnh tranh cho hàng hóa trên thị trường trong nước và xuất khẩu; hợp tác các tỉnh, thành phố và các nước lân cận để tổ chức các kênh phân phối hàng hóa, tham gia các hội chợ - triển lãm; tiếp tục phát huy tốt hơn nữa chương trình hàng Việt Nam chất lượng cao; tăng cường quảng bá và xúc tiến du lịch ở trong và ngoài nước; mở rộng hợp tác quốc tế hướng vào thị trường ASEAN, Đông Bắc Á, Nga, Đức, Mỹ.

1.3. Nghiên cứu thành lập một tổ chức để tham mưu cho Nhà nước và hỗ trợ các doanh nghiệp khi hội nhập kinh tế quốc tế bao gồm: chống bán phá giá, chống trợ cấp và các biện pháp tự vệ thương mại; đồng thời tham vấn về luật WTO khi có tranh chấp thương mại xảy ra.

1.4. Tiếp tục triển khai đề án phát triển thị trường bất động sản và đưa vào hoạt động Trung tâm giao dịch bất động sản.

1.5. Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả và chất lượng, tăng tỷ trọng giá trị gia tăng và đẩy mạnh xuất khẩu, phấn đấu giá trị gia tăng ngành công nghiệp trên 12%; tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp cơ khí, điện tử - tin học, hóa chất và chế biến tinh lương thực - thực phẩm có giá trị gia tăng cao; triển khai một số dự án đầu tư cho 4 ngành này vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Trung tâm giao dịch nguyên, phụ liệu ngành dệt may và da giày.

1.6. Tiếp tục phát triển dịch vụ vận tải đường bộ trên địa bàn; tập trung nâng cao chất lượng, phát triển thêm số lượng phương tiện vận tải hành khách công cộng, sắp xếp điều chỉnh các luồng tuyến hiện có và mở thêm các luồng tuyến mới, đầu tư thêm xe buýt; nâng cao chất lượng phục vụ và phòng chống tiêu cực trong vận tải hành khách công cộng.

1.7. Xây dựng chương trình tăng cường hợp tác, liên kết về sản xuất công nghiệp và xây dựng nguồn nguyên liệu, xây dựng thị trường với các địa phương trong nước, nhất là các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trao đổi thông tin kinh tế, tạo điều kiện thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, khai thác tiềm năng, nhất là tiềm năng nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

1.8. Đẩy mạnh triển khai quyết liệt kế hoạch khẩn cấp của quốc gia và thành phố, không được chủ quan, lơ là về phòng chống và ngăn chặn dịch cúm gia cầm và đại dịch cúm lây sang người. Chú trọng vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất, thuốc trừ sâu và các chất kháng sinh trong sản xuất, chế biến nông - thủy sản.

2. Về đầu tư phát triển:

2.1. Thực hiện các biện pháp đảm bảo cân đối đủ vốn đầu tư nguồn có tính chất ngân sách theo đúng kế hoạch đã đề ra đầu năm. Tập trung thực hiện nhanh việc giải ngân các công trình trọng điểm sử dụng vốn ngân sách và vốn ODA; đẩy nhanh công tác bồi thường, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; bảo đảm cân đối đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA.

2.2. Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực thuộc khối quản lý đô thị, nhất là dịch vụ công ích như: vệ sinh môi trường, cấp nước sạch, thoát nước, phát triển và chăm sóc cây xanh, công viên, giữ xe, ... để giảm chi ngân sách và dùng kinh phí tiết kiệm được tái đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện các chương trình chống ùn tắc giao thông, cấp nước sạch và ngập nước.

2.3. Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa đầu tư trong ngành giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ - thiết bị.

2.4. Tiếp tục thực hiện chương trình mở rộng hợp tác có hiệu quả với các tỉnh, thành phố; tập trung thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, thực hiện tốt cơ chế một cửa, tháo gỡ vướng mắc, thu hút mạnh vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

3. Tài chính - ngân sách:

3.1. Phần đầu thực hiện vượt mức dự toán thu trong năm được giao; bồi dưỡng và phát triển nguồn thu; tập trung quản lý thu có hiệu quả đối với các khu vực kinh tế, đặc biệt là kinh tế dân doanh; tăng cường phân cấp thu cho các quận - huyện, tiếp tục mở rộng ủy nhiệm thu cho phường - xã, thị trấn để nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm tra chặt chẽ các nguồn thu; tăng cường công tác kiểm tra, quyết toán kịp thời, thực hiện các biện pháp ngăn chặn hiện tượng gian lận thuế; thu đúng, thu đủ và thu hồi kịp thời các khoản thất thu cho ngân sách. Các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng các phương án và tổ chức huy động các nguồn vốn để đảm bảo nguồn chi đầu tư phát triển.

3.2. Triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ

chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu công lập; thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ về mặt tài chính, biên chế và chi phí quản lý hành chính cho tất cả các đơn vị hành chính; tiếp tục khoán định biên và kinh phí hoạt động đối với phường - xã, thị trấn.

4. Khoa học và công nghệ:

4.1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh triển khai nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển những ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; tiếp tục phát triển và khai thác có hiệu quả thị trường khoa học và công nghệ, nhất là thị trường tư vấn khoa học - công nghệ và quản lý để hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo vệ sở hữu trí tuệ; tiếp tục phát triển và quản lý thị trường thiết bị - công nghệ; mở rộng quy mô và tăng hiệu quả kinh tế chương trình thiết kế và chế tạo thiết bị thay thế nhập khẩu phục vụ nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nước và xuất khẩu thiết bị.

4.2. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS) vào công tác quy hoạch và quản lý đô thị.

5. Quản lý đô thị:

5.1. Tiếp tục thực hiện công tác điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2025: Hoàn chỉnh nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung, chuẩn bị báo cáo Bộ Xây dựng và thông qua Hội đồng nhân dân thành phố vào kỳ họp tháng 7 năm 2006. Tham gia cùng với Bộ Xây dựng, các ngành và các tỉnh lân cận để triển khai lập quy hoạch vùng trọng điểm phía Nam, quy hoạch vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

Lập quy hoạch chi tiết với tốc độ nhanh hơn các khu chức năng phục vụ yêu cầu phát triển khu dân cư và khu công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nhằm phục vụ công tác quản lý đô thị và định hướng phát triển trong tương lai. Tiếp tục thực hiện công tác lập quy hoạch theo kế hoạch năm 2006 đã được giao kế hoạch, tập trung các khu vực đô thị và các điểm nóng đang diễn ra xây dựng trái phép, không phép, đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch. Tăng cường quản lý quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch chi tiết được duyệt; xây dựng đô thị văn minh, hiện đại và chuẩn bị quỹ đất để xây dựng các cảng mới.

Tổ chức nghiên cứu, xây dựng thiết kế đô thị ở các khu vực trung tâm; tập trung hoàn thành việc xác định cốt xây dựng khống chế của thành phố, của từng khu vực quận - huyện, làm cơ sở việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố.

5.2. Quy hoạch chi tiết 5 lưu vực thoát nước trên địa bàn thành phố, triển khai thực hiện nhanh, đúng tiến độ các công trình chống ngập nước mùa mưa. Tiếp tục thực hiện chương trình chống ngập nước, các dự án đầu tư hệ thống thoát nước lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Tân Hóa - Lò Gốm, Tàu Hũ - Bến Nghé; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình xóa ngập nước và tiến độ thực hiện dự án đầu tư Tham Lương - Bến Cát - Nước Lên giai đoạn 1.

5.3. Tiếp tục thực hiện chương trình cấp nước sạch, chống thất thoát nước và đảm bảo chất lượng nước sạch trên địa bàn thành phố để đảm bảo nâng chất lượng sống cho nhân dân thành phố. Các giải pháp về chương trình cấp nước sạch phải đảm bảo lâu dài, căn cơ, đầu tư đồng bộ từ nguồn nước, mạng đường ống cấp nước, chống thất thoát nước, đảm bảo chất lượng nước tốt nhất trong khả năng cho phép, tăng định mức tiêu thụ nước cho nhân dân theo lộ trình phù hợp, v.v...

5.4. Tập trung vốn đầu tư để bồi thường, tái định cư và giải phóng mặt bằng; triển khai các dự án cơ sở hạ tầng giao thông đúng tiến độ, nhất là các công trình giao thông trọng điểm; mở rộng các nút giao thông thường xuyên bị ùn tắc, xây dựng hầm chui phục vụ người đi bộ và xe 2 bánh khu Công nghiệp Tân Tạo và khu Công nghiệp Linh Trung; xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh phương thức xã hội hóa, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng bến bãi đậu xe ô tô tại các cửa ngõ ra vào thành phố, bãi đậu xe ô tô ngầm, bến xe khách liên tỉnh, các trục giao thông mang tính hướng tâm có khả năng thu hồi vốn.

5.5. Tiếp tục rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất và dự án chưa giao đất để xem xét điều chỉnh dự án hoặc thu hồi nhằm tạo quỹ đất xây nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú cho công nhân, ký túc xá cho sinh viên.

Triển khai thực hiện Luật Nhà ở có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2006; triển khai thí điểm đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; xây dựng cơ chế và chính sách của thành phố đối với việc đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở thương mại.

5.6. Tổ chức thực hiện điều chỉnh việc bán nhà trả góp bằng vàng sang trả bằng tiền cho nhà tái định cư trên địa bàn thành phố. Đẩy nhanh việc bán nhà sở hữu Nhà nước theo Nghị định số 61/CP. Tiếp tục thực hiện quyết liệt hơn việc thu hồi các mặt bằng, kho bãi sử dụng không đúng mục đích, không đúng công năng và sắp xếp lại cho hợp lý hơn theo Quyết định số 80/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5.7. Hoàn thành quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn, quy hoạch tổng thể chất thải rắn công nghiệp và nguy hại, quy hoạch điều chỉnh công viên cây xanh đến năm 2020. Triển khai khởi công xây dựng bãi chôn lấp rác số 1A, khẩn trương tiến hành các

bước để đưa vào sử dụng bãi chôn lấp rác số 2; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến 2010 và lập kế hoạch sử dụng đất thành phố 2006 - 2010, quy hoạch, giải tỏa đền bù đất xây dựng cơ sở hạ tầng các khu xử lý rác tại Phước Hiệp - Củ Chi, Đa Phước - Bình Chánh, Thủ Thừa - Long An nhằm xúc tiến các dự án xử lý rác bằng các công nghệ khác; thực hiện thí điểm phân loại rác tại nguồn ở các quận 1, 4, 5, 10, 6 và huyện Củ Chi.

6. Văn hóa - xã hội:

6.1. Tổ chức tốt khai giảng năm học 2006 - 2007 và thực hiện các kỳ thi quốc gia; tiếp tục thực hiện phổ cập bậc trung học ở các quận - huyện; tiếp tục hoàn thành quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học ở các quận - huyện; hoàn thành công tác di dời các hộ cư ngụ trong khuôn viên trường học theo tiến độ của thành phố; xây dựng lộ trình xã hội hóa giáo dục theo Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn thành phố; tiếp tục triển khai thực hiện đề án chuyển đổi Trường bán công sang Trường công lập theo cơ chế tự chủ tài chính; thay sách giáo khoa lớp 5 và lớp 10; mua sắm thiết bị dạy học để đảm bảo số lượng và chất lượng theo quy định.

6.2. Xây dựng và triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề để hợp lý hóa và khai thác tốt năng lực của toàn bộ hệ thống dạy nghề trên địa bàn; xây dựng phương án đa dạng hóa các hình thức đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho các ngành công nghiệp; tập trung cho 4 ngành công nghiệp chủ yếu theo quy hoạch phát triển công nghiệp.

6.3. Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch phát triển ngành y tế; tập trung xây dựng nhanh khu Y tế kỹ thuật cao; tiếp tục thực hiện các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe có mục tiêu, thực hiện các chương trình y tế chuyên sâu; khống chế không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn thành phố; tích cực chủ động phòng, chống theo kế hoạch khẩn cấp và sẵn sàng ứng phó có hiệu quả dịch cúm gia cầm khi lây qua người, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng bùng phát dịch ở người; giảm số mắc bệnh và tử vong do các bệnh dịch nguy hiểm; tăng cường công tác điều trị và phòng chống các loại dịch bệnh khác.

6.4. Tập trung điều hành để xây dựng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách và chương trình kích cầu thông qua đầu tư trong ngành y tế; đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa hoạt động y tế; tăng cường đầu tư các trung tâm y tế chuyên sâu, đầu tư nâng cấp trang thiết bị; chuẩn bị đầu tư một số bệnh viện theo mô hình liên kết chặt chẽ giữa các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa thành phố với các trung tâm y tế quận - huyện, y tế tư nhân. Thực hiện thí điểm cổ phần hóa bệnh viện công lập; tăng cường phân cấp quản lý tài chính, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ sở y tế Nhà nước.

6.5. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa - thông tin, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đồng thời với tăng cường công tác thanh - kiểm tra, xử lý vi phạm, hoàn thành quy hoạch phát triển ngành nghề dịch vụ văn hóa trên địa bàn quận - huyện giai đoạn 2006 - 2010; thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất ngành văn hóa - thông tin đến 2010.

6.6. Chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất và nhân lực để tổ chức vòng chung kết Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ V được thành công tốt đẹp.

6.7. Tiếp tục thực hiện chương trình đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo chính quyền Thành phố với người dân trên Đài phát thanh và Đài truyền hình.

6.8. Về chương trình 3 giảm:

Tiếp tục tập trung triển khai tốt đề án “Tổ chức quản lý, giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm sau cai nghiện”. Giải quyết tốt việc làm cho các học viên đã xong giai đoạn 1 chuyển sang giai đoạn 2. Phối hợp với các tỉnh để giải quyết cơ bản tình trạng người sống lang thang, ăn xin, đeo bám khách, hỗ trợ các tỉnh xây dựng làng nghề để tiếp nhận đối tượng này.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm công nghiệp Nhị Xuân, ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư và hướng dẫn thủ tục có liên quan, tạo cơ sở vật chất giải quyết việc làm cho 15.000 học viên sau thời gian cai nghiện.

6.9. Về giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo:

Phấn đấu đạt chỉ tiêu tạo việc làm mới cho 100.000 lao động, giới thiệu giải quyết việc làm 230.000 lượt người, giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 5,79%; tổ chức tốt công tác điều tra, thông tin, dự báo thị trường lao động, nâng cao năng lực quản lý nguồn lao động tại các quận - huyện, phường - xã, thị trấn; phối hợp với chương trình công nghệ thông tin xây dựng đề án và triển khai chợ lao động trên mạng; thực hiện chương trình xuất khẩu lao động và chuyên gia; kiểm tra thường xuyên hoạt động của các cơ sở giới thiệu việc làm, triển khai các biện pháp quản lý Nhà nước thiết thực nhằm xóa bỏ tình trạng lừa đảo trong giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động.

Tiếp tục thực hiện chương trình giảm nghèo, giảm hộ nghèo theo tiêu chí mới (6 triệu đồng/người/năm); hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình cơ bản 20 xã - phường nghèo; huy động, bố trí nguồn lực tập trung đầu tư cho địa bàn trọng điểm, đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa chương trình xóa đói giảm nghèo.

Tập trung hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo ở nông thôn tổ chức sản xuất theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng,

hiệu quả, giá trị tạo ra trên một đơn vị diện tích; phát triển các khu dịch vụ, khôi phục ngành nghề truyền thống tiêu - thủ công nghiệp để tập trung giải quyết việc làm cho lao động nghèo, kết hợp dạy nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

7. Cải cách hành chính:

7.1. Tiếp tục tổ chức triển khai chương trình hành động thực hiện “Năm 2006 - năm Cải cách hành chính” ban hành kèm theo Quyết định số 41/2006/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

7.2. Triển khai thực hiện xây dựng Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong các lĩnh vực, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, trụ sở làm việc, vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền và tài sản Nhà nước; trong quản lý và sử dụng nhà công vụ; các công trình phúc lợi công cộng.

- Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên; trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước; trong sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân.

7.3. Tiếp tục rà soát lại các thủ tục hành chính và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

7.4. Tăng cường củng cố và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, đặc biệt là chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công theo cơ chế “một cửa” ở phường - xã, thị trấn. Tiếp tục tổ chức triển khai thí điểm phương pháp quản lý theo kết quả ở lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý kinh doanh sau phép, phát triển hệ thống y tế cơ sở.

7.5. Đẩy mạnh việc triển khai đề án tin học hóa quản lý Nhà nước để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo cơ sở cho việc công khai các quy trình, thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp; tăng cường thông tin trên mạng các văn bản quy phạm pháp luật.

7.6. Tiếp tục đổi mới phương pháp, nội dung đánh giá kết quả và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức các cấp, các ngành; trong đó chú trọng chất lượng và hiệu suất công tác sau đào tạo; tiếp tục chương trình đào tạo 300 Thạc sĩ, Tiến sĩ cho thành phố, tạo điều kiện cho số cán bộ đã tốt nghiệp trở về được bố trí làm việc và phát huy tác dụng tích cực và chuẩn bị triển khai đào tạo 500 Thạc sĩ, Tiến sĩ giai đoạn 2006 - 2010. Nghiên cứu, đề xuất chính sách đãi ngộ cho cán bộ, công chức ở cấp cơ sở và thu hút chuyên gia giỏi về công tác tại thành phố.

7.7. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hợp lý từ cấp thành phố đến quận - huyện; tăng cường bộ máy quản lý cư trú của dân nhập cư, quản lý xã hội (tập trung cho cấp phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp, Công an tại cơ sở). Hoàn thành xây dựng đề án thí điểm Chính quyền đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

7.8. Tăng cường các hình thức gặp gỡ, đối thoại giữa Chính quyền với công dân và doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho công dân và doanh nghiệp hoạt động, trong đó tập trung các lĩnh vực bồi thường, giải tỏa, tái định cư; quy hoạch xây dựng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; đăng ký kinh doanh. Đầu quý III tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp theo từng lĩnh vực, ngành nghề, nội dung gặp gỡ tập trung gợi ý cho doanh nghiệp tham gia hiến kế cho thành phố về các quy chế, chính sách, giải pháp phát triển kinh tế thành phố.

8. Đổi mới nội dung, quy trình, phương thức tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân:

8.1. Ban hành Quyết định về quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thay thế Quyết định số 84/2001/QĐ-UB ngày 21 tháng 9 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Thủ trưởng các đơn vị phải duy trì và nâng cao chất lượng tiếp và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, qua đó nắm chắc được vụ việc khi đưa ra những quyết định xử lý; hạn chế các vụ khiếu kiện kéo dài hoặc vượt cấp, nhất là lĩnh vực liên quan đến nhà, đất.

9. Quốc phòng - An ninh:

Thực hiện tốt cao điểm tấn công các loại tội phạm, giữ vững ổn định an ninh - chính trị, trật tự - an toàn - xã hội trên địa bàn đặc biệt trong các ngày lễ lớn. Đẩy mạnh công tác diễn tập phòng thủ, hội thao quốc phòng sát với thực tế, chất lượng và an toàn tuyệt đối; triển khai ngày hội toàn dân phòng chống tội phạm; tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng võ trang; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các lực lượng võ trang; tăng cường bổ sung biên chế Công an cấp phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp.

+ Dự báo khả năng thực hiện kế hoạch cả năm:

Với sự phấn đấu cao nhằm thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra cho các tháng còn lại của năm 2006, có thể sơ bộ dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2006 như sau:

1. Kinh tế thành phố vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng, tăng trưởng của một số ngành và lĩnh vực kinh tế tiếp tục được cải thiện. Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế của các quý còn lại đạt cao hơn các quý đầu năm, do đó tổng sản phẩm nội địa (GDP) có khả năng tăng 12%, đạt kế hoạch đề ra.

2. Các ngành dịch vụ tiếp tục tăng trưởng khá. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng (tăng 10,5%); kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn (không tính dầu thô) chỉ tăng 11% so với kế hoạch 17% cần tập trung đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng chủ yếu chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu; hoạt động du lịch có nhiều tiến bộ; dịch vụ tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán tiếp tục được mở rộng, phát triển; dịch vụ vận tải tiếp tục được củng cố và phát triển đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống nhân dân; dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục tăng trưởng nhanh. Dự kiến giá trị gia tăng toàn ngành tăng trên 12%; kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn (không tính dầu thô) tăng 17% so với năm 2005; số lượt người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng đạt 300 triệu lượt người.

3. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng, nhất là khu vực dân doanh và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, dự kiến giá trị sản xuất công nghiệp tăng trên 14,6%; giá trị gia tăng của công nghiệp - xây dựng tăng trên 12% so với năm 2005.

4. Sản xuất nông nghiệp vượt qua nhiều khó khăn, tiếp tục phát triển; dự kiến giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp tăng khoảng 3% so với năm 2005.

5. Thu chi ngân sách tăng khá, đạt kế hoạch đề ra: (kế hoạch: thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 67.254 tỷ đồng; trong đó thu nội địa 35.954 tỷ đồng; chi ngân sách địa phương 14.819,814 tỷ đồng).

6. Huy động vốn đầu tư phát triển tăng chậm, đòi hỏi phải nỗ lực phấn đấu và có các giải pháp thích hợp mới đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2006. Thu hút đầu tư nước ngoài tuy tăng, nhưng nhà đầu tư còn phân vân về: giá thuê đất cao, chi phí giải phóng mặt bằng lớn, nhiều khu công nghiệp không còn đất cho thuê, chi phí dịch vụ cao, quy hoạch chậm, thủ tục hành chính còn nhiều khê, từ đó làm hạn chế khả năng thu hút đầu tư của thành phố. Mặt khác thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành về bồi thường giải phóng mặt bằng.

7. Chương trình nước sạch cho sinh hoạt của nhân dân nội thành và ngoại thành bước đầu có nhiều tiến độ, dự kiến tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước thành phố là 86,5%, đạt kế hoạch đề ra.

8. Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều kết quả tích cực, dự kiến giải quyết cho 240.000 lao động, vượt kế hoạch đề ra, trong đó tạo 100.000 việc

làm mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới (dưới 6 triệu đồng/người/năm) còn 5,8% (kế hoạch dưới 6,8%); giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống còn 5,7%, đạt kế hoạch đề ra.

9. Dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2006 do Hội đồng nhân dân thành phố thông qua như sau:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2005	Năm 2006	
			Chỉ tiêu HĐND đề ra	Chỉ tiêu HĐND đề ra
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)	%	12,2	Từ 12% trở lên	12,0
- Kim ngạch xuất khẩu (không tính dầu thô)	%	17,0	17,0% trở lên	17,0
- Tổng vốn đầu tư phát triển	tỷ đồng	54.531	trên 62.000	trên 62.000
- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	tỷ đồng	59.857,8	67.254	67.254
Trong đó: thu nội địa	tỷ đồng	32.284	35.954	35.954
- Tổng chi ngân sách địa phương	tỷ đồng	21.324,1	14.819	14.819
- Giải quyết việc làm	người	230.000	230.000	240.000
Trong đó: tạo việc làm mới	việc làm	90.000	100.000	100.000
Giảm thất nghiệp còn	%	5,9	5,79	5,79
- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước thành phố	%	85,0	86,5	86,5
- Số lượt người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng	triệu lượt người	254	300	300

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2007

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN BƯỚC VÀO NĂM 2007:

Năm 2007 là năm thứ hai triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng cao và bền vững để hoàn thành các mục tiêu của Đại hội Đảng toàn quốc lần X, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII và kế hoạch 5 năm 2006 - 2010; trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, dự báo tình hình trong nước và ngoài nước năm 2007 có những thuận lợi, khó khăn sau:

1. Những thuận lợi, khó khăn ngoài nước:

Dự báo kinh tế thế giới năm 2007 có khả năng duy trì tốc độ tăng trưởng hiện nay, trong đó Châu Á - Thái Bình Dương vẫn là khu vực phát triển năng động nhất... sẽ có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta nói chung, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Việc mở rộng quan hệ quốc tế với các nước, nhất là trong quá trình chuẩn bị gia nhập WTO sẽ tạo cơ hội lớn về mở rộng thị trường đầu tư, lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ, lao động và vốn, tăng khả năng tiếp cận với các công nghệ tiên tiến, thông qua đó nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế.

Bên cạnh những cơ hội và điều kiện thuận lợi, tình hình thế giới trong năm 2007 có thể có những yếu tố không thuận lợi đối với kinh tế Việt Nam; đặc biệt là giá dầu thô và các nguyên liệu chủ yếu tăng cao có thể tác động giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới, khả năng huy động vốn đầu tư có thể khó khăn hơn. Áp lực của hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng lớn trong khi xuất phát điểm kinh tế của thành phố là vẫn ở mức thấp, tiềm lực kinh tế và năng lực cạnh tranh còn yếu chưa theo kịp trình độ phát triển của kinh tế khu vực và thế giới. Ngoài ra, các nước phát triển ngày càng có xu hướng áp đặt các rào cản kỹ thuật trong thương mại, cũng như các biện pháp tự vệ như chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với hàng hóa xuất khẩu của các nước đang phát triển. Các vấn đề mang tính toàn cầu như dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, khan hiếm các nguồn nguyên vật liệu, khoảng cách giàu nghèo... sẽ trở nên gay gắt hơn, tác động không thuận đến sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong nước:

Với sự thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VIII và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội là điều kiện thuận lợi để tập hợp sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân trong công cuộc xây dựng đất nước; đồng thời cũng là cơ sở tạo niềm tin cho các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam nói chung và thành phố nói riêng. Thể chế kinh tế thị trường đã được hình thành và vận hành có hiệu quả. Nhiều cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước đã ban hành đang đi vào cuộc sống, phát huy tính tích cực đã và đang tạo môi trường và động lực phát triển cho các ngành, các thành phần kinh tế. Môi trường đầu tư thông thoáng hơn; đặc biệt việc triển khai các Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bên cạnh đó, kết cấu hạ tầng, năng lực và trình độ sản xuất của nhiều ngành kinh tế khi bước vào năm kế hoạch 2007 đã tăng lên đáng kể; cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch tích cực, phát huy được thế mạnh của từng ngành, từng vùng; chất lượng tăng trưởng đã có những cải thiện..., là những điều kiện rất thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế năm 2007.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình trong nước và thành phố vẫn còn nhiều khó khăn và thử thách: Quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và khu vực đem lại nhiều cơ hội nhưng cũng là một thách thức lớn đối với nền sản xuất, áp lực cạnh

tranh của sản phẩm sẽ ngày càng quyết liệt ngay trên thị trường nội địa. Đồng thời, chúng ta tiếp tục đối mặt với những khó khăn lâu dài, không thể khắc phục trong thời gian ngắn đó là nền sản xuất còn lạc hậu, năng suất chất lượng chưa cao, khả năng cạnh tranh của sản phẩm còn thấp, cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực chưa chuyển dịch kịp thời theo sự biến động nhanh nhạy của nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

Các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế còn hạn chế và chưa được khai thác triệt để. Chất lượng về nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất hiện đại. Giá xăng dầu và vật tư đầu vào quan trọng tăng cao sẽ gây áp lực đến chi phí sản xuất và hiệu quả đầu tư, khả năng cạnh tranh và mặt bằng giá trong nước một số lĩnh vực còn cao so với các nước, nhất là ảnh hưởng đến một số lĩnh vực như: điện, giao thông vận tải ... Tình hình thiên tai, dịch bệnh có những diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Một số lĩnh vực xã hội còn yếu kém; tệ nạn xã hội còn nghiêm trọng, chưa giải quyết triệt để; trật tự an ninh ở một số nơi chưa tốt.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2007:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế. Chủ động khai thác tối đa các lợi thế và hạn chế các mặt bất lợi do mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển mạnh khoa học công nghệ; đổi mới mạnh hơn nữa các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa. Thực hiện tốt các mục tiêu giảm nghèo, cải thiện đời sống của nhân dân. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập dân tộc, trật tự và an toàn xã hội.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

- Duy trì đà tăng trưởng kinh tế cao và giữ vững ổn định xã hội, hướng đến tăng trưởng bền vững. Đẩy mạnh hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để tăng nhanh xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ cao từ bên ngoài. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội. Thu hút mạnh hơn vốn đầu tư nước ngoài và vốn đầu tư của khu vực dân doanh. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển mạnh khoa học công nghệ.

- Tăng cường kỷ cương trong quản lý đô thị; tập trung điều chỉnh quy hoạch chung, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch chi tiết; đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa vệ sinh môi trường; đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình chống ngập nội thị và chống ùn tắc giao thông; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Tạo sự chuyển biến trong việc nâng cao mức sống nhân dân, đổi mới mạnh hơn nữa để phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội. Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội bền vững và giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc.

- Đổi mới về tổ chức, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại giữa chính quyền địa phương với cộng đồng doanh nghiệp và dân cư; chống tham nhũng có hiệu quả. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trên cơ sở dự báo kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội năm 2006; đánh giá về những thuận lợi khó khăn trong và ngoài nước, dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2007 như sau:

(1) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng từ 12,2% trở lên;
- + Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ tăng trên 12%;
- + Giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trên 12%;
- + Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng trên 3%;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu không tính dầu thô tăng 17%.
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 70.000 tỷ đồng, tăng 12,9% so với thực hiện năm 2006.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương vượt mức thực hiện so với năm 2006.

(2) Các chỉ tiêu xã hội:

- Giải quyết việc làm cho 240.000 lao động, trong đó tạo 100.000 việc làm mới; phấn đấu giảm tỷ lệ thất nghiệp còn dưới 5,5%.
- Số lượt người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng đạt trên 300 triệu lượt người.

(3) Các chỉ tiêu môi trường:

Giao Sở Giao thông Công chính xây dựng chỉ tiêu kế hoạch:

- Cung cấp nước sạch cho: dân số nông thôn (%), dân số đô thị (%).

Sở Tài Nguyên - Môi Trường xây dựng chỉ tiêu kế hoạch:

- Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải (%)
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom (%)
- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn nguy hại (%)
- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế (%)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chỉ tiêu kế hoạch:

- Tỷ lệ che phủ rừng đến cuối năm 2007 đạt (%).

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC:**1. Về phát triển kinh tế:**

1.1. Đẩy mạnh tăng trưởng các ngành dịch vụ:

Năm 2007 phải khai thác tốt tiềm năng của các ngành dịch vụ để tạo được sự phát triển mạnh các ngành cả về số lượng và chất lượng. Phân đấu giá trị gia tăng ngành dịch vụ tăng trên 12%.

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, đóng góp nhiều cho tăng trưởng kinh tế, đáp ứng nhu cầu xã hội. Chú trọng phát triển dịch vụ chất lượng cao; tăng cường xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư vào các ngành dịch vụ chủ lực theo các chương trình mục tiêu phát triển.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào các ngành dịch vụ, đẩy nhanh tốc độ phát triển về quy mô và chất lượng dịch vụ.

- Phát triển mạnh thị trường dịch vụ bao gồm cả thị trường trong và ngoài nước. Đối với thị trường trong nước, chú trọng phát triển các dịch vụ quan trọng như du lịch nội địa, vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng, thị trường bất động sản; đảm bảo quan hệ cung - cầu hàng hóa thiết yếu để ổn định thị trường; tăng cường hoàn thiện cơ sở vật chất của ngành thông qua hệ thống siêu thị, chợ đầu mối đáp ứng tốt nhu cầu hàng hóa cho người tiêu dùng; phát triển mạnh các hình thức đại lý, ký gửi, giao nhận tiêu thụ và khuyến mãi trong nội thương. Nâng cao chất lượng tổ chức các hội chợ trong nước; tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ quốc tế.

- Đối với thị trường nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu, tích cực tham gia có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và nghiên cứu thị trường, tích cực, chủ động mở rộng thị trường, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ với các đối tác; tận dụng mọi khả năng để tăng mức xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn nhưng hiện còn chiếm tỷ trọng thấp; mở rộng các thị trường mới.

- Đối với dịch vụ du lịch, tiếp tục đa dạng hóa các loại hình du lịch, các hình thức thu hút khách du lịch, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch mới, ưu tiên phát triển du lịch sinh thái và du lịch văn hóa. Nâng cao chất lượng du lịch, tăng khả năng hấp dẫn và sức cạnh tranh của du lịch thành phố. Huy động các nguồn vốn khác từ các doanh nghiệp đầu tư trọn gói các điểm, khu du lịch có quy mô vừa và nhỏ, các khu vui chơi giải trí. Tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch.

- Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu và đăng ký thương hiệu hàng hóa. Tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan quản lý Nhà nước - hiệp hội ngành hàng - doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các hoạt động hợp tác giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp nước ngoài. Khuyến khích thành lập các tổ chức tư vấn pháp lý, xúc tiến thương mại và đầu tư, tìm kiếm thị trường mới, nghiên cứu sản phẩm mới.

- Đối với dịch vụ tài chính, tập trung khai thác, phổ biến và cung cấp rộng rãi loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm thu hút các tầng lớp dân cư sử dụng các loại hình dịch vụ này. Phát triển mạnh các dịch vụ ngân hàng và dịch vụ bảo hiểm; tăng cường đầu tư vào hệ thống thanh toán liên ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ tín dụng, triển khai một số dịch vụ mới. Thu hút các thành phần kinh tế tham gia thị trường dịch vụ tài chính, ngân hàng. Tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, đặc biệt đối với các công ty lớn. Đa dạng hóa các loại dịch vụ bảo hiểm mới, đặc biệt là các dịch vụ phục vụ nông, lâm, thủy sản.

- Dịch vụ vận tải: Tập trung phát triển vận tải hành khách công cộng; nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải, triển khai mạnh vận tải đa phương thức, qua đó huy động tối đa các nguồn lực, kể cả vốn nước ngoài cho đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển ngành vận tải. Hoàn thiện hệ thống báo hiệu, an toàn đường bộ; tiếp tục giảm tai nạn giao thông về số vụ, số người bị chết, số người bị thương. Tăng cường công tác quản lý nhằm giảm cước phí trung gian, giá cước vận chuyển để tăng năng lực cạnh tranh với thị trường quốc tế.

- Dịch vụ bưu chính viễn thông: Tiếp tục phát triển nhanh đi đôi với đa dạng hóa các loại dịch vụ bưu chính viễn thông và các loại giải pháp chăm sóc khách hàng; từng bước nâng cao chất lượng và giảm giá cước dịch vụ bưu chính - viễn thông phù hợp với lộ trình hội nhập kinh tế thế giới.

1.2. Phát triển công nghiệp:

- Cơ cấu lại các ngành công nghiệp. Phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao; phân đầu giảm chi phí sản xuất, giảm dần và tiến tới loại bỏ những chi phí bất hợp lý, tiến tới xóa bỏ bảo hộ sản xuất trong nước theo lộ trình; đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Phân đầu giá trị gia tăng của ngành công nghiệp - xây dựng tăng trên 12%.

- Tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp cơ khí, điện tử - tin học, hóa chất và chế biến tinh lương thực - thực phẩm có giá trị gia tăng cao; triển khai một số dự án đầu tư cho 4 ngành này vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Phát triển nhanh các sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ cao, công nghiệp phục vụ nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến, các ngành công nghiệp phụ trợ. Tiếp tục nghiên cứu lập quy hoạch một số ngành, sản phẩm chưa có quy hoạch, quy hoạch công nghiệp địa phương, quy hoạch phát triển công nghiệp phụ trợ.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm đồng thời hạ giá thành sản phẩm. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào ngành công nghiệp như mở rộng lĩnh vực ngành nghề, tỷ lệ cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua ở các doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, tăng cường liên kết hợp tác trong ngành, giữa các ngành và giữa các thành phần kinh tế nhằm khai thác tiềm lực sẵn có, tránh lãng phí trong đầu tư, liên kết về sản xuất công nghiệp và xây dựng nguồn nguyên liệu, xây dựng thị trường với các địa phương khác trong vùng và cả nước.

- Nghiên cứu, xây dựng các biện pháp phòng vệ chính đáng đối với hàng hóa sản xuất trong nước phù hợp với các quy định của WTO và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Phổ biến rộng rãi cho các doanh nghiệp về những khó khăn và thuận lợi khi là thành viên của WTO. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các cam kết của Việt Nam đối với WTO với các nước và các tổ chức kinh tế khác để doanh nghiệp có giải pháp ứng phó và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị. Tiếp tục triển khai nhanh các chương trình mục tiêu phát triển các ngành kinh tế chủ lực và chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố; chủ động phối hợp các cơ quan Trung ương có liên quan để hỗ trợ cho việc triển khai các chương trình phát triển công nghiệp điện tử - viễn thông; công nghệ thông tin; cơ khí, hóa chất; phát triển thị trường bất động sản. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp chủ lực bao gồm giá cả, chất lượng, phương thức phân phối...

- Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng suất, chất lượng và hội nhập, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh, trong đó, tập trung làm việc với các doanh nghiệp có sản phẩm đã được công nhận là sản phẩm chủ lực của thành phố để có các biện pháp hỗ trợ đầu tư, quảng bá thương hiệu, tăng năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm và chủ động trong quá trình hội nhập AFTA, chuẩn bị tham gia WTO. Huy động nguồn lực khoa học công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

- Rà soát cơ chế, chính sách về quỹ đất và giá cho thuê đất của các khu công nghiệp, khu chế xuất để nâng cao tích cực trong thu hút mạnh mẽ đầu tư trong nước và ngoài nước; đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp để có cơ sở hạ tầng cho các nhà đầu tư sản xuất công nghiệp.

- Cải tiến công nghệ sản xuất hàng xuất khẩu; nhất là công nghệ chế biến nông, lâm, thủy sản. Có lịch trình thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất sản phẩm. Đẩy mạnh di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra các khu quy hoạch, khu công nghiệp kết hợp với đổi mới công nghệ thiết bị. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

1.3. Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn:

- Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, ổn định, bền vững. Chủ động phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Phấn đấu giá trị gia tăng của ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng trên 3%.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và kinh tế nông thôn ngoại thành theo hướng tạo ra vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh, thâm canh có năng suất, chất lượng cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới. Phát triển những ngành nghề thủ công truyền thống ở nông thôn còn có thị trường, đặc biệt hàng thủ công mỹ nghệ có khả năng xuất khẩu. Phát triển kinh tế hộ gia đình, kết hợp phát triển kinh tế vườn với phát triển du lịch sinh thái và dịch vụ.

- Điều chỉnh cơ cấu sản xuất và quy hoạch một số khu vực ở ngoại thành. Đẩy mạnh chương trình giống cây, giống con chất lượng cao phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất ở ngoại thành và các địa phương khác trong vùng.

- Tiếp tục đầu tư phát triển giao thông nông thôn, hạ tầng thủy lợi và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, đầu tư hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản, nhất là tập trung đầu tư chương trình giống để cung cấp đủ cây giống có năng suất cao, chất lượng tốt. Xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, đặc biệt trong lĩnh vực giống, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

- Chú trọng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất sạch để nâng cao năng suất, bảo đảm chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường hơn nữa công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và đưa cán bộ xuống cơ sở giúp nông dân phong cách làm ăn thích hợp; triển khai xây dựng Trung tâm thủy sản thành phố, Khu Nông nghiệp công nghệ cao và Trung tâm kiểm nghiệm giống cây trồng và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Trung tâm ứng dụng Công nghệ sinh học; nghiên cứu và ban hành cơ chế, chính sách, ưu đãi hỗ trợ đầu tư có hiệu quả chương trình phát triển công nghệ sinh học, chương trình giống cây, giống con chất lượng, các chương trình phát triển cây, con và nông sản chủ lực của thành phố.

- Mở rộng phạm vi hoạt động và tăng tỷ trọng tín dụng của hệ thống ngân hàng cho vùng nông thôn. Mở rộng hình thức liên kết kinh doanh nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ - tiêu thụ trên địa bàn nông thôn. Phát triển mạnh mẽ các làng nghề truyền thống ở khu vực nông thôn; đặc biệt là những làng nghề gắn với du lịch và sản xuất hàng xuất khẩu.

- Chú trọng vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất, thuốc trừ sâu và các chất kháng sinh trong sản xuất, chế biến nông thủy sản.

1.4. Về đầu tư phát triển:

- Với quan điểm huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, đồng thời nghiên cứu để ban hành các giải pháp cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư trong dân, vốn đầu tư nước ngoài. Dự báo khả năng huy động vốn cho đầu tư phát triển chiếm khoảng 30% GDP; trong đó tập trung khai thác tốt các nguồn lực từ đất đai, mặt bằng nhà xưởng sử dụng chưa hiệu quả, phát hành trái phiếu đô thị, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo hình thức BOT. Tăng cường công tác xúc tiến để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, các biện pháp để sử dụng và tranh thủ nguồn vốn ODA.

- Định hướng sử dụng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội tập trung đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị các ngành kinh tế chủ lực của thành phố; trong đó, chú trọng đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu cho các ngành gia công xuất khẩu, đầu tư cho công nghiệp phần mềm và đầu tư cho các ngành dịch vụ có khả năng thu hồi vốn nhanh, đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước.

- Đầu tư chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; phát triển diện tích trồng rau sạch; phát triển đàn bò sữa; đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm; phát triển kinh tế vườn kết hợp du lịch sinh thái.

- Đầu tư để tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm khắc phục tình trạng quá tải, đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế. Tập trung vào lĩnh vực giao thông, cấp thoát

nước, bảo vệ môi trường, phát triển nguồn và lưới điện và một số cơ sở hạ tầng xã hội thiết thực phục vụ nhu cầu của nhân dân như các cơ sở y tế, giáo dục, đào tạo, xóa đói, giảm nghèo, phòng chống các tệ nạn xã hội và các lĩnh vực khác theo các chương trình và công trình trọng điểm của thành phố.

- Xây dựng và công bố các chương trình và một số dự án đầu tư để định hướng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia và làm cơ sở cho việc huy động các nguồn vốn đưa vào đầu tư phát triển. Tiếp tục làm tốt công tác xúc tiến đầu tư. Đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội trên địa bàn. Tập trung giải quyết các vướng mắc trong khâu đền bù, giải tỏa, tái định cư; nâng cao năng lực của các Ban quản lý dự án.

- Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực thuộc khối quản lý đô thị, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

- Tiếp tục thực hiện chương trình mở rộng hợp tác có hiệu quả với các tỉnh, thành phố; tập trung thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, thực hiện tốt cơ chế một cửa, tháo gỡ vướng mắc, thu hút mạnh vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Các giải pháp về huy động vốn đầu tư phát triển:

* **Sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách Nhà nước:** tập trung đầu tư cho các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; vốn đối ứng, lãi vay và hoàn trả vốn gốc theo hiệp định đã ký cho các dự án ODA; hỗ trợ công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp hiện đại hóa; vốn thực hiện các dự án thuộc các chương trình và công trình trọng điểm của thành phố.

* **Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện các giải pháp để huy động vốn cho ngân sách thành phố:**

- Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để tạo quỹ đất nhằm huy động vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các sở - ngành liên quan kiểm tra tiến độ xây dựng các dự án đã có quyết định giao thuê đất nhưng chưa triển khai hoặc thực hiện không đúng mục đích được giao để thu hồi; khuyến khích Ủy ban nhân dân các quận - huyện rà soát lại quỹ đất để tổ chức đấu giá theo quy hoạch nhằm tạo vốn cho đầu tư phát triển; Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức nhân rộng phương thức quy hoạch chỉnh trang lại đô thị tại các quận nội thành và khu dân cư nhằm huy động thêm vốn của các thành phần kinh tế đầu tư hạ tầng cơ sở của thành phố.

- Đối với các dự án xây dựng đường nông thôn của các quận - huyện ven thành phố, cần nghiên cứu và điều chỉnh quy hoạch để hướng tới việc khai thác các quỹ đất để đầu tư; không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, nếu có chỉ mang tính chất hỗ trợ.

- Căn cứ vào nhu cầu vốn đầu tư của thành phố, xây dựng phương án để phát hành trái phiếu đô thị huy động vốn trong dân cho đầu tư phát triển.

- Tiếp tục và mở rộng hình thức huy động vốn đầu tư thông qua thị trường chứng khoán; hướng dẫn doanh nghiệp cổ phần hóa niêm yết và tham gia thị trường chứng khoán trong nước và ra nước ngoài.

- Chuẩn bị tốt các dự án khả thi nhằm tranh thủ vốn tín dụng ưu đãi của Trung ương (Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia) cho đầu tư hạ tầng kinh tế kỹ thuật và đầu tư đổi mới máy móc thiết bị.

- Tăng cường công tác hỗ trợ lãi suất sau đầu tư nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tự bỏ vốn đầu tư hoặc huy động từ nhiều nguồn vốn để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh việc bán nhà xưởng, di dời kết hợp với đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị; Rà soát lại quy hoạch các địa điểm có mặt bằng doanh nghiệp cần bán để điều chỉnh cho phù hợp, nhằm tăng giá trị mặt bằng cần bán để Doanh nghiệp có điều kiện đầu tư lại nhà xưởng ở khu công nghiệp mới. Đồng thời rà soát lại các Khu công nghiệp đã được quy hoạch để xác định địa điểm khuyến khích các doanh nghiệp sớm triển khai việc di dời. Đẩy nhanh thực hiện Quyết định 80 của Thủ tướng Chính phủ về việc thanh lý, bán mặt bằng, nhà xưởng các Doanh nghiệp.

*** Huy động nguồn vốn trong dân:**

- Triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư để tạo hành lang pháp lý thông thoáng, tạo sự bình đẳng trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế.

- Các quận - huyện khẩn trương hoàn tất quy hoạch ngành nghề kinh doanh tại địa phương mình làm cơ sở cho các doanh nghiệp chủ động bỏ vốn đầu tư để sản xuất kinh doanh.

- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở - ngành liên quan công khai các điều kiện kinh doanh trên các phương tiện thông tin đại chúng để cho doanh nghiệp thực hiện. Đồng thời tiến hành kiểm tra sau đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, kiến nghị các giải pháp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, nhà đầu tư và nhân dân.

- Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

+ củng cố, mở rộng hoạt động Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn vốn trung và dài hạn, đẩy mạnh triển khai các hợp đồng vốn tài trợ với các tổ chức tín dụng.

+ Triển khai và nhân rộng phương thức bán quyền khai thác các công trình đã đầu tư xây dựng xong từ nguồn vốn ngân sách hoặc có tính ngân sách đã đầu tư (cầu, đường...) thu hồi vốn để đầu tư cho các dự án hạ tầng khác của thành phố.

+ Đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình đầu tư đã thực hiện tại các quận - huyện theo phương thức kêu gọi thành phần kinh tế tư nhân tham gia đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng của thành phố dưới nhiều hình thức như: Huy động vốn trong dân khi xây dựng đường hầm, đường nông thôn, cầu khỉ; mô hình thu gom vận chuyển rác tại khu phố, phường - xã;

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao:

+ Nhân rộng và đa dạng hóa các mô hình đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo: Mô hình trường bán công trong công lập, mô hình trường dân lập (tư thục), các cơ sở đào tạo ngoài giờ, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo ngắn hạn, liên kết giữa các trường và trung tâm dạy nghề để đào tạo công nhân kỹ thuật, liên kết giữa trường và doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp, liên kết với nước ngoài trong lĩnh vực đào tạo.

+ Nhân rộng mô hình khám chữa bệnh dịch vụ ngoài giờ và trong giờ, mô hình huy động vốn của cán bộ công nhân viên, mô hình y tế huy động vốn từ quỹ phúc lợi của đơn vị, mô hình y tế bán công,... liên doanh trong cung ứng vật tư thiết bị y tế.

+ Nhân rộng và phát triển huy động vốn trong dân để xây dựng các trung tâm văn hóa, huy động vốn trong dân để đầu tư xây dựng cơ sở thể dục thể thao (hồ bơi, sân bóng đá...).

+ Cần nghiên cứu các chính sách khuyến khích đối với các cơ sở ngoài công lập, khuyến khích các tổ chức kinh tế xây dựng nhận bảo trợ, đỡ đầu các trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, văn hóa, thể thao. Thực hiện ưu tiên về giao đất, thuê đất cho chủ đầu tư xây dựng cơ sở ngoài công lập.

2. Quản lý đô thị:

2.1. Về công tác quy hoạch:

- Tiếp tục hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố đến năm 2025; tiếp tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung 24 quận - huyện cho phù hợp với tình hình phát triển; hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/2000. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với những khu vực có quy hoạch chi tiết, điều chỉnh hoặc bãi bỏ quy hoạch không còn phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình để thực hiện di dời các cảng biển; đồng thời, khẩn trương lập quy hoạch chi tiết mặt bằng hiện hữu để sử dụng có hiệu quả, đúng quy hoạch và chuẩn bị quỹ đất để xây dựng các cảng mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS) vào công tác quy hoạch và quản lý đô thị tại các quận - huyện, sở - ngành.

2.2. Trật tự trong xây dựng, nhà đất:

- Tăng cường giám sát, kiểm tra dự án đầu tư xây dựng cơ bản về tiến độ và chất lượng thi công, có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện việc công bố công khai kế hoạch thẩm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá đầu tư nhằm phát hiện các sai sót trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và kịp thời chấn chỉnh, chống thất thoát, khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả.

- Củng cố tổ chức và tăng cường nhân sự có năng lực cho các Ban bồi thường giải phóng mặt bằng của các quận - huyện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thu hồi nhanh mặt bằng để thi công công trình đúng tiến độ.

- Tiếp tục rà soát các dự án đã được giao đất, cho thuê đất và dự án chưa giao đất để xem xét điều chỉnh dự án hoặc thu hồi nhằm tạo quỹ đất xây nhà ở phục vụ tái định cư, nhà lưu trú cho công nhân, ký túc xá cho sinh viên.

- Thực hiện tốt Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai trên địa bàn thành phố; tổ chức triển khai bảng giá đất mới theo Luật Đất đai; tăng cường công tác tuyên truyền thi hành Luật Đất đai và khung giá, bảng giá đất mới, theo dõi tình hình thực hiện.

- Tiếp tục vận động nhân dân tham gia hiến đất xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương (giao thông, trường học, trạm y tế,...); thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo phương châm công khai các dự án đầu tư, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; giám sát công trình xây dựng cơ bản tại địa phương.

2.3. Trật tự an toàn giao thông:

- Vận động nhân dân, cán bộ công chức, công nhân, học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang và gia đình chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh đô thị trong trật tự an toàn giao thông theo Luật Giao thông đường bộ.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp để giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông; đầu tư phát triển mạng lưới giao thông, vận tải hành khách công cộng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân; tăng cường các biện pháp quản lý giao thông nhằm giảm tối đa tai nạn giao thông.

- Tiếp tục chấn chỉnh và duy trì công tác kiểm tra thường xuyên nhằm làm thông thoáng tại các tuyến đường trọng điểm do cấp thành phố triển khai thực hiện, các tuyến đường và khu vực do quận - huyện chịu trách nhiệm thực hiện; cương quyết

ngăn chặn tái lấn chiếm đối với các trường hợp đã giải tỏa; áp dụng các biện pháp triệt để để chấm dứt nạn đua xe trái phép.

- Triển khai các dự án phát triển hạ tầng đúng tiến độ, nhất là các công trình trọng điểm; mở rộng các nút giao thông, xây dựng một số cầu vượt cho người đi bộ; quy hoạch, sắp xếp có trật tự các bến bãi đậu xe 4 bánh; các điểm giữ xe 2 và 4 bánh, nhất là tại khu vực trung tâm; quy hoạch và có chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các bãi đậu xe lớn ở các cửa ngõ ra vào thành phố; phân luồng tuyến một chiều, đặt các tiêu đảo, dẫy phân cách,...

- Triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; thường xuyên kiểm tra các khu vực có nguy cơ cháy cao, nâng cấp và đầu tư thêm trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; khẩn trương lắp đặt các trụ nước phòng cháy, chữa cháy trên toàn thành phố theo kế hoạch đã được duyệt.

2.4. Vệ sinh môi trường:

- Tăng cường trách nhiệm quản lý môi trường của các quận - huyện, phường - xã, thị trấn; củng cố lực lượng bảo vệ môi trường thành phố về tổ chức, biên chế, nhân sự và phương tiện.

- Xử lý các doanh nghiệp sản xuất gây ô nhiễm môi trường, bắt buộc phải triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm, gắn với chương trình di dời các doanh nghiệp gây ô nhiễm ra các Khu công nghiệp theo quy hoạch; trước mắt, những doanh nghiệp gây ô nhiễm nặng dọc tuyến kênh Tham Lương - sông Vàm Thuật phải triển khai sản xuất sạch hơn hoặc đầu tư thiết bị xử lý ô nhiễm theo cam kết, nếu không thực hiện thì phải tạm ngưng hoạt động.

- Đẩy nhanh tiến độ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các khu xử lý rác, xã hội hóa việc thu gom rác ở một số khu vực nội thành; tiếp tục đầu tư khu xử lý rác Phước Hiệp (Củ Chi) và Đa Phước (Bình Chánh); phối hợp với các quận - huyện kiểm tra và chấn chỉnh hoạt động thu gom rác thải, xà bần, hệ thống nhà vệ sinh công cộng; xử lý có kết quả việc vi phạm vệ sinh môi trường, hoàn thiện công tác quản lý các đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác ngoài quốc doanh ở quận - huyện; quy hoạch và chuẩn bị đầu tư một số nghĩa trang mới.

- Trồng cây xanh trên các tuyến đường, công viên, tiểu đảo; vận động nhân dân tham gia hưởng ứng mạnh mẽ việc trồng cây xanh trang trí nhà ở, tận dụng mọi diện tích đất trống có thể trồng được các loại cây xanh, hoa kiểng.

- Tiếp tục thực hiện chương trình chống ngập nước, các dự án đầu tư hệ thống thoát nước lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Tân Hóa - Lò Gốm, Tàu Hủ - Bến Nghé; hoàn thành các công trình xóa ngập nước, trong đó tập trung thi công nhanh đưa vào

sử dụng công trình kiểm soát triều cường khu vực quận Bình Thạnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên giai đoạn 1.

3. Về phát triển văn hóa, xã hội:

3.1. Giáo dục, đào tạo và dạy nghề:

- Tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục phổ thông trung học ở các quận nội thành; tăng cường chất lượng giáo dục, tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp ở các bậc học, cấp học, ngành học; nâng cao đồng đều chất lượng giáo dục nội thành và ngoại thành, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông; củng cố và mở rộng mạng lưới trường học, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

- Tiếp tục hoàn thành quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học ở các quận - huyện; tiếp tục triển khai thực hiện đề án chuyển đổi Trường bán công sang Trường công lập theo cơ chế tự chủ tài chính.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất theo quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học, đầu tư trang thiết bị theo tiêu chuẩn quốc gia; tổ chức tốt công khai quy hoạch địa điểm xây dựng mới trường học các cấp; bố trí cân đối các loại hình trường công lập, trường bán công, trường tư thục, trường dân lập.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục, xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể thực hiện xã hội hóa các dự án trường học để thông qua chủ trương về tỷ lệ phát triển trường bán công, trường tư thục, trường dân lập hàng năm; tổ chức và quản lý tốt việc hợp tác đào tạo với nước ngoài, kể cả việc du học ở nước ngoài và cho phép mở các cơ sở đào tạo của nước ngoài tại thành phố; đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa đối với hệ giáo dục mầm non.

- Tiếp tục tăng cường kỷ cương, nề nếp; ngăn chặn có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội xâm nhập nhà trường; thực hiện xong di dời các hộ đang cư trú trong khuôn viên trường học.

- Xây dựng và triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề để hợp lý hóa và khai thác tốt năng lực của toàn hệ thống dạy nghề trên địa bàn; xây dựng phương án đa dạng hóa các hình thức đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật cho các ngành công nghiệp.

3.2. Y tế:

- Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển ngành Y tế đến năm 2010, tập trung xây dựng nhanh Trung tâm Y tế kỹ thuật cao; tiếp tục thực hiện các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe có mục tiêu, thực hiện các chương trình y tế chuyên sâu; tiến tới hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về sức khỏe và y tế; hoàn thiện quy hoạch đào tạo cán bộ y tế theo các chuyên ngành.

- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, người có công và bảo trợ xã hội; thực hiện khám chữa bệnh miễn phí đối với trẻ em dưới 6 tuổi. Mở rộng hợp tác, tranh thủ sự giúp đỡ và đầu tư nguồn lực của các nước, các tổ chức quốc tế; tiếp thu các thành tựu về khoa học công nghệ và kinh nghiệm quản lý phục vụ sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Khống chế không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn thành phố; giảm số mắc bệnh và tử vong do các bệnh dịch nguy hiểm; ngăn chặn tốc độ phát triển của dịch HIV/AIDS, lao; tích cực chủ động phòng, chống theo kế hoạch khẩn cấp và sẵn sàng ứng phó có hiệu quả dịch cúm gia cầm khi lây qua người, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng bùng phát dịch ở người; tăng cường công tác điều trị và phòng chống các loại dịch bệnh khác.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ngộ độc thực phẩm.

- Tiếp tục củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo, người có thẻ Bảo hiểm Y tế và mở rộng dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà; giải quyết tốt vấn đề chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, hoàn thiện mạng lưới an sinh xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục phát triển mạng Medinet, tạo điều kiện cho các đơn vị trực thuộc ứng dụng và hoàn thiện việc chuyển tải hồ sơ bệnh án.

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động y tế; tăng cường đầu tư các Trung tâm Y tế chuyên sâu, đầu tư nâng cấp trang thiết bị; chuẩn bị đầu tư một số bệnh viện tại các cửa ngõ ra vào thành phố; hình thành hệ thống khám chữa bệnh theo mô hình liên kết chặt chẽ giữa các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa thành phố với các Trung tâm Y tế quận - huyện, y tế tư nhân. Thực hiện thí điểm cổ phần hóa bệnh viện công lập; tăng cường phân cấp quản lý tài chính, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ sở y tế Nhà nước.

3.3. Văn hóa và thông tin:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương X (khóa IX), Nghị quyết Trung ương V (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển sâu rộng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; làm tốt công tác vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, từng bước giảm dần sự cách biệt về mức hưởng thụ văn hóa trong nhân dân giữa nội và ngoại thành; tổ chức các chương trình tuyên truyền, cổ động về văn hóa, nghệ thuật.

- Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa - thông tin, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đồng thời với tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý vi

phạm, xây dựng quy hoạch phát triển ngành nghề dịch vụ văn hóa nhạy cảm trên địa bàn các quận - huyện giai đoạn 2006 - 2010.

- Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn nghệ thuật; lập đề án về bảo tàng, bảo tồn các di tích lịch sử; xây dựng quy hoạch về hệ thống tượng đài; xây dựng các Nhà văn hóa theo cụm liên phường hoặc liên xã phù hợp đặc điểm từng địa bàn quận - huyện.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin cổ động, từng bước hiện đại hóa hoạt động triển lãm, cổ động trực quan, đẩy mạnh tuyên truyền văn hóa đối ngoại, xuất khẩu văn hóa phẩm, chủ động trong việc giao lưu văn hóa với các nước.

- Xây dựng và công bố quy hoạch phát triển các ngành kinh tế - văn hóa trên địa bàn quận - huyện, nhất là một số ngành quan trọng và nhạy cảm; tăng cường quản lý Nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đẩy nhanh cổ phần hóa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực sản xuất phim, rạp chiếu phim, rạp biểu diễn nghệ thuật.

- Thực hiện tốt chương trình đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo chính quyền thành phố với người dân trên Đài phát thanh và Đài truyền hình.

3.4. Thể dục - thể thao:

- Triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án phát triển nguồn nhân lực của ngành, nhất là chương trình đào tạo thế hệ trẻ của thể thao thành phố; chuẩn bị căn cơ để đào tạo thế hệ năng khiếu vận động viên các môn thể thao đỉnh cao; củng cố và nâng cao hiệu quả đào tạo, tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học trong nước và nước ngoài, các kinh nghiệm về phục hồi, y học thể thao và các biện pháp nhằm hỗ trợ, nâng cao thành tích trong thi đấu, tập luyện; chủ động có kế hoạch đầu tư chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên và vận động viên để nâng cao thành tích thi đấu ở các giải quốc gia và quốc tế.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất toàn ngành thể dục - thể thao và có quy hoạch cụ thể theo địa bàn, từng loại hình; tăng cường các biện pháp chống tiêu cực đối với các hoạt động thể thao; phát triển thể thao nghiệp dư, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên. Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể thao thường xuyên trong nhân dân; đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư hoạt động thể thao cơ sở.

3.5. Giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo:

- Giới thiệu việc làm và tạo việc làm mới cho người lao động theo chỉ tiêu được thông qua; tổ chức công tác điều tra, thông tin, dự báo thị trường lao động, nâng cao năng lực quản lý nguồn lao động tại các quận - huyện, phường - xã, thị trấn; phát triển các trung tâm giới thiệu việc làm và hệ thống thông tin thị trường lao động; thực hiện

chương trình xuất khẩu lao động và chuyên gia; kiểm tra thường xuyên hoạt động của các cơ sở giới thiệu việc làm, triển khai các biện pháp quản lý Nhà nước thiết thực nhằm xóa bỏ tình trạng lừa đảo trong giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo theo tiêu chí mới (6 triệu đồng/người/năm); đẩy mạnh việc phát triển các mô hình phát triển kinh tế của các hộ nghèo đã đạt được kết quả tích cực trong các năm qua; tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận được các dịch vụ sản xuất và các phúc lợi công cộng; huy động, bố trí nguồn lực tập trung đầu tư cho địa bàn trọng điểm; đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa chương trình xóa đói giảm nghèo.

- Tăng cường hướng dẫn tư vấn, nâng cao kiến thức kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất thông qua hình thức khuyến nông; tập trung hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo ở nông thôn tổ chức sản xuất theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị tạo ra trên một đơn vị diện tích; phát triển các khu dịch vụ, khôi phục ngành nghề truyền thống tiêu - thủ công nghiệp để tập trung giải quyết việc làm cho lao động nghèo, kết hợp dạy nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

3.6. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu 3 giảm:

- Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ và chất lượng thực hiện chương trình 3 giảm gắn với việc thực hiện các chương trình văn hóa - xã hội, như chương trình xóa đói giảm nghèo, trật tự đô thị, phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, gia đình văn hóa, khu phố văn hóa.

- Tiếp tục quản lý tập trung đối tượng nghiện ma túy vào các Trường - Trung tâm; giải quyết việc làm cho toàn bộ số học viên sau cai nghiện chuyên sang giai đoạn 2 để thực hiện đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện”; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ theo quy định và bổ sung thêm cán bộ, nhân viên, y bác sĩ, giáo dục viên nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, tương ứng với khối lượng công việc được giao.

- Sử dụng đồng bộ các biện pháp để ngăn ngừa, phòng chống và giảm các tội phạm xảy ra trên địa bàn; xây dựng cơ sở vật chất để tập trung đối tượng mại dâm vào các Trung tâm chữa bệnh; tập trung các đối tượng lang thang, ăn xin vào các Trung tâm giáo dục; phối hợp với các tỉnh để giải quyết cơ bản tình trạng người sống lang thang, ăn xin, đeo bám khách, hỗ trợ các tỉnh xây dựng làng nghề để tiếp nhận đối tượng này.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cụm công nghiệp Nhị Xuân, ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư và hướng dẫn thủ tục có liên quan, tạo cơ sở vật chất giải quyết việc làm cho học viên sau thời gian cai nghiện.

3.7. Khoa học - công nghệ:

- Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động của thị trường khoa học và công nghệ, phát triển các chợ công nghệ - thiết bị, hoạt động tư vấn, dịch vụ khoa học công nghệ. Khai thác và phát huy cao độ nội lực về khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2007, nhất là đẩy nhanh quá trình đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ của những ngành sản xuất và dịch vụ chủ yếu trong nền kinh tế để nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao tỷ lệ đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao để tăng hiệu quả sử dụng nguyên liệu và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

- Xây dựng tiềm lực và hệ thống khoa học và công nghệ, trong đó tập trung xây dựng các Khu công nghệ cao thành phố, Khu nông nghiệp kỹ thuật cao.

- Đổi mới cơ chế quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, nhất là cơ chế tài chính để phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả của các hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ, các chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ tự động hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh triển khai ứng dụng năng lực khoa học và công nghệ vào phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và gắn với việc triển khai các chương trình phát triển các ngành kinh tế chủ lực.

- Tiếp tục đầu tư phát triển Công viên phần mềm Quang Trung; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghệ cao để sớm giao mặt bằng cho các nhà đầu tư đã đăng ký.

- Khai thác các kết quả nghiên cứu và nguồn lực chung phục vụ phát triển thành phố; hình thành mạng thư viện điện tử thành phố; Hội đồng Đại học thành phố triển khai các chương trình đào tạo nhân lực trình độ cao tại các Trường Đại học, Cao đẳng có đủ điều kiện, xây dựng cơ chế, mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch đào tạo một số chuyên gia đầu đàn cho thành phố.

4. Dân số - Gia đình và trẻ em:

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật dân số, kế hoạch hóa gia đình, gia đình và trẻ em, nhất là đối với vị thành niên. Từng bước hình thành mạng lưới dịch vụ xã hội về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ

em. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền đưa công tác dân số, gia đình, trẻ em vào thành nội dung quan trọng trong chương trình hành động; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Hoàn thiện cơ chế lồng ghép, chủ động phối hợp với các ngành, các cấp, nhân dân và huy động các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội tham gia vào công tác dân số, gia đình, trẻ em.

5. Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ:

Thực hiện bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện công tác xóa mù chữ cho phụ nữ ở độ tuổi dưới 40. Tăng tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động được giải quyết việc làm và tăng tỷ lệ nữ được đào tạo trong tổng số lao động nữ đang làm việc. Thực hiện quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ, tạo nguồn cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu mới.

Tiếp tục phối hợp với các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ quyền lợi phụ nữ; qua đó phát huy tốt vai trò của phụ nữ trong việc tham gia, đóng góp các vấn đề liên quan đến xã hội.

6. Thực hiện chương trình phát triển thanh niên Việt Nam:

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chiến lược quốc gia về thanh niên, trong đó thanh niên được đặt vào vị trí quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, là lực lượng xung kích trên mọi mặt trận, từ phát triển kinh tế - xã hội đến giữ gìn an ninh - trật tự và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội; thực hiện chính sách phát triển thanh niên và khuyến khích tham gia vào quá trình phát triển bền vững.

Mở rộng công tác dạy nghề cho thanh niên, hỗ trợ thanh niên tìm việc làm; phát triển các hội doanh nghiệp, câu lạc bộ doanh nghiệp trẻ; thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển tiên bộ khoa học - kỹ thuật trong thanh niên; khuyến khích thanh niên tham gia các phong trào tình nguyện phòng chống các tệ nạn xã hội.

7. Định hướng liên kết phát triển Vùng Đông Nam bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam:

Phát triển kết cấu hạ tầng trong mối quan hệ liên kết với các tỉnh trong Vùng Đông Nam bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và vùng Tây Nguyên. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, tập trung phát triển các

ngành dịch vụ chất lượng cao, có khả năng đóng góp lớn cho ngân sách Nhà nước như dịch vụ tài chính, ngân hàng, vận tải, bưu chính viễn thông; mở rộng mạng lưới thương nghiệp, phát triển du lịch; tiếp tục ưu tiên phát triển các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao và các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, ưu tiên phát triển lĩnh vực điện tử tin học, tăng cường phát triển công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng cao cấp, vật liệu thô, chuyển đổi cơ cấu công nghệ theo hướng hiện đại; tích cực triển khai các giải pháp giảm chi phí sản xuất, tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu trong nước để sản xuất cho tiêu dùng và xuất khẩu; ưu tiên đầu tư cho công nghệ sinh học, giống, hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại.

8. Về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

- Thực hiện tốt cao điểm tấn công các loại tội phạm, giữ vững ổn định an ninh - chính trị, trật tự - an toàn - xã hội trên địa bàn đặc biệt trong các ngày lễ lớn.

- Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp với chất lượng ngày càng cao; đẩy mạnh công tác diễn tập phòng thủ, hội thao quốc phòng sát với thực tế, chất lượng và an toàn tuyệt đối; triển khai ngày hội toàn dân phòng chống tội phạm; tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các lực lượng vũ trang; tăng cường bổ sung biên chế Công an cấp phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp.

9. Cải cách hành chính:

- Tiếp tục rà soát lại các thủ tục hành chính và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Mẫu hóa thống nhất các loại giấy tờ mà nhân dân, doanh nghiệp cần phải làm khi có yêu cầu giải quyết các công việc về sản xuất, kinh doanh và đời sống.

- Ban hành cơ chế kiểm tra cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết công việc của dân, xử lý nghiêm người có hành vi sách nhiễu, hách dịch, vô trách nhiệm; khen thưởng những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Quy định cụ thể và rõ ràng trách nhiệm của từng chức danh trong khi thi hành nhiệm vụ. Việc xác định quyền và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong khi thi hành công vụ phải đi liền với việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

- Tăng cường củng cố và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, đặc biệt là chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công theo cơ chế “một cửa” ở phường - xã, thị trấn. Tiếp tục tổ chức thực hiện thí điểm phương pháp quản lý theo kết quả ở lĩnh vực quản lý đất đai, kinh doanh sau phép, phát triển hệ thống y tế cơ sở.

- Đẩy mạnh việc triển khai đề án tin học hóa quản lý Nhà nước để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo cơ sở cho việc công khai các quy trình, thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp; tăng cường thông tin trên mạng các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, nội dung đánh giá kết quả và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức các cấp, các ngành; trong đó chú trọng chất lượng và hiệu suất công tác sau đào tạo; tiếp tục triển khai chương trình đào tạo 500 Thạc sĩ, Tiến sĩ và doanh nghiệp trẻ cho thành phố, tạo điều kiện cho số cán bộ đã tốt nghiệp trở về được bố trí làm việc và phát huy tác dụng tích cực; nghiên cứu, đề xuất chính sách đãi ngộ cho cán bộ, công chức ở cấp cơ sở và thu hút chuyên gia giỏi về công tác tại thành phố.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hợp lý từ cấp thành phố đến quận - huyện; tăng cường bộ máy quản lý cư trú của dân nhập cư, quản lý xã hội (tập trung cho cấp phường - xã, thị trấn, khu phố - ấp, Công an tại cơ sở). Tiếp tục triển khai thực hiện đề án Chính quyền đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường các hình thức gặp gỡ, đối thoại giữa Chính quyền với công dân và doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho công dân và doanh nghiệp hoạt động; duy trì và nâng cao chất lượng tiếp và giải quyết đơn, thư khiếu nại - tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân; hạn chế các vụ khiếu kiện kéo dài hoặc vượt cấp.

10. Công tác phòng chống tham nhũng:

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm quy chế công chức và chế độ công vụ, đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực thi pháp luật và phục vụ nhân dân.

- Thực hiện các hình thức về công khai minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản, trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính và ngân sách Nhà nước, trong huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, trong quản lý sử dụng khoản hỗ trợ, viện trợ, trong quản lý sử dụng đất đai...

- Thực hiện nghĩa vụ phải kê khai tài sản của lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công tác giáo dục, kiểm tra và xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức tha hóa, biến chất và có hành vi tham nhũng. Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo, phối hợp và trách nhiệm trong công tác phòng chống tham nhũng.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng chống tham nhũng như trách nhiệm của các tổ chức chính trị xã hội, của báo chí, doanh nghiệp và hiệp hội ngành nghề, ban thanh tra nhân dân và cộng đồng dân cư.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2007

1. Tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và của doanh nghiệp; tích cực chuẩn bị hội nhập đạt kết quả:

Các cấp, các ngành phải tập trung tháo gỡ mọi khó khăn, tạo điều kiện cho phát triển sản xuất, kinh doanh của mọi thành phần kinh tế. Đặc biệt, chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng và lợi thế phát triển, các ngành dịch vụ có chất lượng cao... Khuyến khích áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và quản lý; phát triển và mở rộng thị trường, bao gồm cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế:

Trong năm 2007, cần sớm hoàn thành các văn bản hướng dẫn thực thi các luật, pháp lệnh quan trọng được thông qua trong thời gian qua để hỗ trợ cho sự vận hành của nền kinh tế thị trường đạt hiệu quả cao hơn.

Tiếp tục điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý Nhà nước theo hướng Nhà nước tập trung thực hiện được yêu cầu điều tiết vĩ mô nền kinh tế, tạo môi trường kinh doanh và hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, không can thiệp trực tiếp vào sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp.

Việt Nam sẽ sớm gia nhập WTO, nhiệm vụ khẩn thiết trước mắt là một mặt, phải xây dựng một nền thể chế kinh tế phù hợp với bối cảnh hội nhập, mặt khác, phải trang bị thông tin, kiến thức và kỹ năng cho các chủ thể trong nền kinh tế để có thể chủ động khai thác có hiệu quả các cam kết quốc tế và tư cách thành viên WTO.

Tiếp tục rà soát, ban hành các chính sách và biện pháp định hướng và khuyến khích các doanh nghiệp xúc tiến thương mại trên thị trường thế giới. Bên cạnh đó, cần phải có một chiến lược ở tầm quốc gia xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của thành phố.

3. Tạo sự chuyển biến mạnh trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36/2004/QH11 về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, đầu tư dàn trải, nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp quy về đầu tư xây dựng cơ bản, sau khi có các Nghị định hướng dẫn thi hành các Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu. Tăng cường phân cấp hơn nữa trong lĩnh vực đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách, đồng thời xác định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đi đôi với công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra của các cấp quản lý.

Xây dựng lộ trình cụ thể việc tách chức năng quản lý sản xuất ra khỏi chức năng quản lý Nhà nước của các sở - ngành, quận - huyện đi đôi với việc xóa bỏ tình trạng khép kín trong đầu tư xây dựng của tất cả các khâu trong quá trình đầu tư, xây dựng.

Hoàn thiện mô hình ban quản lý dự án, công tác tư vấn trong đầu tư xây dựng nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quá trình đầu tư và xây dựng.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong hoạt động đầu tư và xây dựng. Thực hiện thường xuyên công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong hoạt động đầu tư và xây dựng. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành vi gây lãng phí, thất thoát vốn đầu tư của Nhà nước, có kiến nghị để xử lý kịp thời những sai phạm. Đồng thời tăng cường công tác giám sát của cộng đồng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

4. Về cải cách hành chính:

Đẩy nhanh công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục xác định rõ những việc mà Nhà nước phải làm, phân định rõ ranh giới giữa các hoạt động công quyền với các hoạt động cung cấp dịch vụ công. Đồng thời phải bảo đảm các điều kiện cần thiết để các cơ quan Nhà nước làm tốt phần việc của mình.

Cơ cấu lại bộ máy cơ quan quản lý Nhà nước theo hướng giảm đầu mối, phù hợp với yêu cầu đổi mới chức năng nhiệm vụ.

Phát huy sự đa dạng về tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức phi chính phủ trong việc tham gia xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Về phòng chống tham nhũng:

Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình hành động phòng chống tham nhũng. Xử lý nghiêm khắc những hành vi lợi dụng chức, quyền để tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản và tiền vốn của Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện phân cấp trong quản lý kinh tế và quy trình rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đơn vị và người đứng đầu cơ quan.

Tăng cường công tác thanh kiểm tra và giám sát hệ thống hành chính Nhà nước, trong đó việc công khai các quy định về các thủ tục hành chính để dân biết được xem là một biện pháp quan trọng.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC TRIỂN KHAI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2007

I. NỘI DUNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Để việc xây dựng kế hoạch năm 2007 của các sở - ngành, quận - huyện, Tổng Công ty có cơ sở, sát với tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm và dự ước cả năm 2006, nêu rõ những việc làm được, chưa làm được, những khó khăn tồn tại và nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan. Xây dựng hệ thống bảng biểu kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2007. Tính toán, xác định nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2007 của ngành và đơn vị mình, tập trung phân tích và đề xuất các giải pháp cụ thể để mở rộng thị trường, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Kế hoạch phải bao quát hoạt động của các thành phần kinh tế, các ngành trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế với kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội, đảm bảo ổn định chính trị.

Các nội dung kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu - chi ngân sách thành phố năm 2007 cần nêu cụ thể những việc cần phải làm; cơ quan đơn vị thực hiện; phương thức và điều kiện để thực hiện.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Đầu tháng 7, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn khung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2007 cho các sở - ban - ngành, quận - huyện, Tổng Công ty.

2. Đến ngày 17 tháng 7 năm 2006, các sở - ban - ngành, quận - huyện và Tổng Công ty gửi báo cáo sơ bộ kế hoạch năm 2007 cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Ngày 19 tháng 7 năm 2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính dự thảo kế hoạch sơ bộ năm 2007 để Ủy ban nhân dân thành phố gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

4. Ngày 10 tháng 8 năm 2006, các sở - ban - ngành, quận - huyện và Tổng Công ty tổng hợp kế hoạch chính thức của đơn vị mình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân, Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố.

5. Tháng 12 năm 2006, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức giao kế hoạch năm 2007 cho các sở - ban - ngành, quận - huyện và Tổng Công ty.

Do tính chất của công việc, đề nghị Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Tổng Giám đốc các Tổng Công ty tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thành phố năm 2007./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2006/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

CHỈ THỊ

Về đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006 và kế hoạch 5 năm (2006 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 17/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006 và kế hoạch 05 năm (2006 - 2010) theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng và để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII.

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị Thủ trưởng các Sở, Ngành, các cơ quan đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể thành phố quán triệt Chỉ thị số 17/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phát động đợt thi đua từ nay đến hết năm 2006 với mục tiêu chung là huy động mọi nguồn lực trong nhân dân, các cấp, các ngành thi đua phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong năm 2006; tạo đà phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 05 năm (2006 - 2010) ngay từ những năm đầu của kỳ kế hoạch, chào mừng thành công Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ X.

Khẩu hiệu chung trong đợt thi đua này là tiếp tục thực hiện chương trình cải cách hành chính, chống quan liêu, tham nhũng, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập Quốc tế để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong năm 2006, đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII đã đề ra.

2. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Luật Thi đua, khen thưởng và các Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua; tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác thi đua - khen

thưởng và hoạt động của Hội đồng Thi đua và Khen thưởng các cấp để bảo đảm khen thưởng động viên chính xác, kịp thời; phấn đấu trong năm 2006 hoàn thành xong việc kiện toàn bộ máy thi đua, khen thưởng các cấp theo tinh thần Nghị định số 122/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua tại đơn vị mình với những nội dung thiết thực, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với ngành, địa phương, đơn vị; nghiên cứu đổi mới, sáng tạo nhiều hình thức, phương pháp tổ chức thi đua nhằm đưa phong trào thi đua phát triển liên tục, bền vững. Nội dung, tiêu chuẩn và mục tiêu thi đua phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và kế hoạch năm của ngành, của địa phương và được đăng ký thi đua với Hội đồng Thi đua và Khen thưởng thành phố; thực hiện tốt giao ước thi đua giữa các sở - ngành, quận - huyện, Tổng Công ty trong từng Cụm, Khối thi đua.

4. Từ nay đến cuối năm 2006 thành phố phát động 02 đợt thi đua:

1. Đợt 1: từ nay đến ngày 02 tháng 9 năm 2006: Chào mừng 61 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02 tháng 9.

2. Đợt 2: từ ngày 03 tháng 9 năm 2006 đến cuối năm 2006: Tập trung thi đua “nước rút” hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006.

3. Đến cuối năm 2006, căn cứ kết quả đạt được của các đơn vị có đăng ký, giao ước thi đua, Hội đồng Thi đua và Khen thưởng thành phố bình chọn những quận - huyện, sở - ngành, Tổng Công ty... dẫn đầu phong trào thi đua đạt kết quả cao nhất trong các phong trào, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng.

Qua mỗi đợt thi đua cần có đánh giá sơ kết, tổng kết kịp thời và bình chọn những “gương điển hình”, “đơn vị điển hình”. Chú trọng phát hiện các điển hình và nhân tố mới thật sự nổi trội trong các phong trào thi đua để có kế hoạch bồi dưỡng và đề nghị các hình thức khen thưởng xứng đáng, động viên và thúc đẩy phong trào thi đua.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố có nhiệm vụ phối hợp với các thành viên Hội đồng Thi đua và Khen thưởng thành phố tổ chức kiểm tra đôn đốc và báo cáo thường xuyên, kịp thời về tình hình thi đua của thành phố, xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua của thành phố năm 2006 và kịp thời tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân xuất sắc trong các phong trào thi đua do thành phố phát động trong năm 2006.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể thành phố phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, vận động cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực và đạt được hiệu quả cao trong đợt thi đua này, để thi đua thật sự là phong trào hành động Cách mạng của quần chúng.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị này cho Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố) vào cuối năm 2006./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2006/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2006

CHỈ THỊ

**Về việc thực hiện Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2006
của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm văn bản, giấy tờ hành chính
trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước**

Trong những năm qua, thành phố Hồ chí Minh đã có nhiều biện pháp đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền. Tuy nhiên, tình trạng lạm dụng văn bản, giấy tờ trong quan hệ công việc của các cơ quan hành chính, việc in ấn, sao chụp và gửi văn bản tùy tiện đã gây nhiều khó khăn, phiền hà, tác động tiêu cực đến hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan hành chính thành phố. Thực hiện “Năm cải cách hành chính - 2006” của thành phố và Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm văn bản, giấy tờ hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Giám đốc các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cơ quan mình và của các tổ chức, đơn vị trực thuộc, chú trọng đến việc xây dựng, hoàn thiện quy trình tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản một cách hợp lý và khoa học, cải tiến việc in ấn, sao chụp, phát hành các loại văn bản, giấy tờ hành chính theo tinh thần triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố, đưa công tác văn thư đi vào quy cũ, nề nếp.

3. Lãnh đạo các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Rà soát các thủ tục hành chính, quy định rõ ràng, cụ thể và công khai hóa

những giấy tờ cần thiết cho việc giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức; kiên quyết loại bỏ các loại giấy tờ bất hợp lý, không thật cần thiết. Nghiêm cấm các cơ quan, công chức tự đặt ra những loại giấy tờ trái quy định.

b) Chuẩn hóa, ban hành đồng bộ và công bố công khai các loại biểu mẫu giấy tờ hành chính cần thiết để giải quyết công việc cho người dân, tổ chức tại trụ sở cơ quan và trên trang Thông tin điện tử (Website) của các đơn vị. Đồng thời để người dân, tổ chức có thể dễ dàng tự in các biểu mẫu này sử dụng, giao dịch với các cơ quan hành chính các cấp của chính quyền thành phố.

4. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền thành phố:

a) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các quy trình hành chính, tăng cường khai thác, trao đổi thông tin qua mạng máy tính. Những cơ quan đã có mạng tin học nội bộ (mạng LAN) thì nhanh chóng thực hiện việc gửi, trao đổi và xử lý văn bản, giấy tờ hành chính trong cơ quan và với các cơ quan, tổ chức khác thông qua mạng tin học 112 thành phố, tiến tới chủ yếu thực hiện qua mạng tin học.

Sở Bru chính, Viễn thông khẩn trương rà soát, nhanh chóng thẩm định để những cơ quan chưa xây dựng được mạng tin học nội bộ nhanh chóng thực hiện được việc nêu trên.

b) Chính thức đưa vào sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc do Ban Điều hành Đề án 112 Chính phủ chuyển giao, đảm bảo tính thống nhất, phục vụ cho việc tích hợp, trao đổi dữ liệu được thông suốt. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm hoàn thiện, phát huy vai trò mạng tin học diện rộng của Chính phủ, mạng 112 thành phố trong công tác thông tin, gửi nhận và xử lý văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước; quy định cụ thể việc các sở - ngành, quận - huyện gửi các thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thông qua mạng tin học 112 của thành phố, hạn chế dần việc gửi văn bản qua bưu điện hoặc bằng FAX như hiện nay.

5. Giám đốc các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm:

a) Trước ngày 01 tháng 8 năm 2006: Quy định cụ thể và quản lý chặt chẽ việc sao chụp và gửi các loại văn bản, giấy tờ hành chính trong nội bộ cũng như ra ngoài cơ quan, đơn vị mình. Quy định danh mục các cơ quan, tổ chức, cá nhân là “nơi nhận” của văn bản đối với từng loại văn bản. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ gửi đến cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm quyền tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra liên quan đến nội dung văn bản, không gửi đến cơ quan, tổ chức khác để biết hoặc để tham khảo.

b) Sử dụng mạng tin học nội bộ để cập nhật đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên phục vụ cho việc tra cứu của cán bộ, công chức trong thừa hành công vụ, hạn chế dần và đi đến chấm dứt tình trạng sao chụp văn bản nhận được từ cơ quan cấp trên để gửi cho các cơ quan, tổ chức trực thuộc.

6. Các văn bản, giấy tờ hành chính cần thiết để thực hiện các chức năng, thẩm quyền hành chính trong xử lý công việc (như quyết định cá biệt, chỉ thị cá biệt, công văn, chương trình, kế hoạch, đề án, tờ trình, báo cáo và các loại khác) chỉ gửi **một bản** đến đúng địa chỉ cơ quan, đơn vị và cá nhân có trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết và thực hiện công việc; không gửi vượt cấp hoặc gửi cho những cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân khác để biết hoặc để tham khảo, để thay cho báo cáo công việc đã làm.

7. Giám đốc các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chánh Văn phòng Sở, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận - huyện trong việc quản lý, phát hành và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các loại văn bản, giấy tờ hành chính trong các cơ quan.

8. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

a) Tăng cường năng lực của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn về quản lý văn bản, giấy tờ hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện có liên quan xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về trình tự, thủ tục quản lý, sử dụng văn bản, giấy tờ hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước.

c) Đôn đốc và kiểm tra các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện trên địa bàn thành phố thực hiện Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tài

QUẬN 8

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2006/QĐ-UBND

*Quận 8, ngày 19 tháng 7 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
khâu tái định cư cảng sông Phú Định phường 16, quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 137/2005/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;

Căn cứ Công văn số 1339/QHKT-QHC&HTKTDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố về việc ý kiến thẩm định về nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư cảng sông Phú Định phường 16 quận 8;

Căn cứ Tờ trình số 713/TTr-QLĐT ngày 12 tháng 7 năm 2006 của Phòng Quản lý đô thị quận 8 về việc duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư cảng sông Phú Định phường 16 quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư cảng sông Phú Định phường 16 quận 8 như sau:

1. Vị trí và quy mô nghiên cứu:

1.1. Vị trí khu đất quy hoạch có các mặt giáp giới, như sau:

- Phía Đông : giáp hành lang tuyến điện cao thế 200KV - 500KV.
- Phía Tây : giáp dự án cảng Phú Định.
- Phía Nam : giáp dự án cảng Phú Định.
- Phía Bắc : giáp đường hiện hữu

1.2. Quy mô, dân số nghiên cứu:

- + Quy mô đất nghiên cứu quy hoạch: 4 ha
- + Dân số dự kiến: 1.100 dân

2. Tính chất, chức năng quy hoạch:

- Giải quyết nhu cầu về nhà ở tái định cư cho các hộ dân trong khu vực dự án cảng sông Phú Định và các dự án hạ tầng giao thông khác.

- Xác định cơ cấu phân khu chức năng sử dụng đất các khu nhà ở, khu công trình công cộng, khu công viên cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển của quận 8 và khu vực lân cận.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hài hòa với khu vực chung quanh.

3. Phân khu chức năng:

- Khu nhà ở bao gồm: nhà ở thấp tầng dạng liên kế có sân vườn và nhà ở chung cư cao tầng.

- Khu công trình công cộng: nhà trẻ mẫu giáo.

- Khu công viên cây xanh.

4. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc :

- Chỉ tiêu sử dụng đất : 30 ÷ 40 m²
- + Đất ở : 14,5 ÷ 16 m²/người
- + Đất công trình công cộng : 2 ÷ 3 m²/người
- + Đất công viên cây xanh : 7 ÷ 8 m²/người
- + Đất giao thông : 11,5 ÷ 13 m²/người
- Quy mô dân số : 1.100 người
- Tầng cao xây dựng : 3 ÷ 12 tầng

- Mật độ xây dựng chung : 35%
- Tiêu chuẩn cấp nước : 180 ÷ 200 lít/người/ngày đêm
- Tiêu chuẩn cấp điện : 1.500 ÷ 2.500 kwh/người/năm
- Tiêu chuẩn thoát nước : 180 ÷ 200 lít/người/ngày đêm
- Tiêu chuẩn rác thải : 1kg ÷ 1,5 kg/người/ngày đêm

5. Phương hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Giao thông:

- Mở trục giao thông cảnh quan 25m vào khu quy hoạch.
- Mở toàn bộ đường nội bộ 12m.
- Kết nối các tuyến giao thông chính cho khu vực.

5.2. Cấp điện:

- Nguồn điện: Khu dân cư dự kiến được cấp điện từ lưới điện chung của thành phố Hồ Chí Minh, nhận điện từ trạm 110/15kV Phú Lâm.

- Lưới điện: Lưới phân phối điện trung hạ thế xây dựng trong khu quy hoạch dùng trạm phân phối đặt kín trong nhà và cáp ngầm.

5.3. Cấp nước:

- Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước máy thành phố.
- Mạng lưới đường ống: Phát triển thêm các tuyến ống cấp nước phân phối còn thiếu cho khu vực nghiên cứu, cấp nước đến từng khu dân cư.

5.4. Hệ thống nền - Thoát nước bản:

+ Quy hoạch chiều cao:

- Chọn giải pháp tôn cao nền đất hiện hữu, cao độ xây dựng chọn 2.0 - 2.2 (cao độ Mũi Nai).

- Hướng đổ dốc: từ giữa các tiểu khu ra chung quanh.

+ Quy hoạch thoát nước bản:

- Công trình xử lý nước thải: Giai đoạn đầu tạm xả ra sông Phú Định. Giai đoạn hoàn chỉnh nối vào cống chuyển thải thu gom nước bản đi trên đường Hương lộ 7 để về nhà máy xử lý nước thải tập trung thành phố tại xã Phước Kiển - Nhà Bè.

- Mạng lưới đường cống thoát nước: Xây dựng hệ thống cống thu nước bản riêng hoàn toàn ngay từ đầu. Toàn bộ nước thải bản khu quy hoạch phải được tập trung về một điểm để tiện nối kết mạng lưới thoát nước bản sau này.

Lưu ý: Khi lập quy hoạch chi tiết xây dựng

- Hồ sơ quy hoạch cần được nghiên cứu trên bản đồ đo đạc hiện trạng mới nhất.
- Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu đất dự kiến quy hoạch cần đảm bảo việc kết nối hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

- Thành phần nội dung hồ sơ đề nghị thực hiện đúng theo Điều 26 của Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ xây dựng.

Điều 2. Giao Phòng Quản lý đô thị quận 8 phối hợp các đơn vị chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư cảng sông Phú Định phường 16 quận 8 và trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố thẩm định và Ủy ban nhân dân quận 8 phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 theo quy định, quy chuẩn Bộ xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 và các phòng ban liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 16 quận 8 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng